



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0041490

(51)^{2020.01} A61F 13/49; A61F 13/51

(13) B

(21) 1-2021-02540

(22) 25/06/2019

(86) PCT/JP2019/025127 25/06/2019

(87) WO 2020/075349 16/04/2020

(30) 2018-193234 12/10/2018 JP

(45) 25/10/2024 439

(43) 26/07/2021 400

(73) LIVEDO CORPORATION (JP)

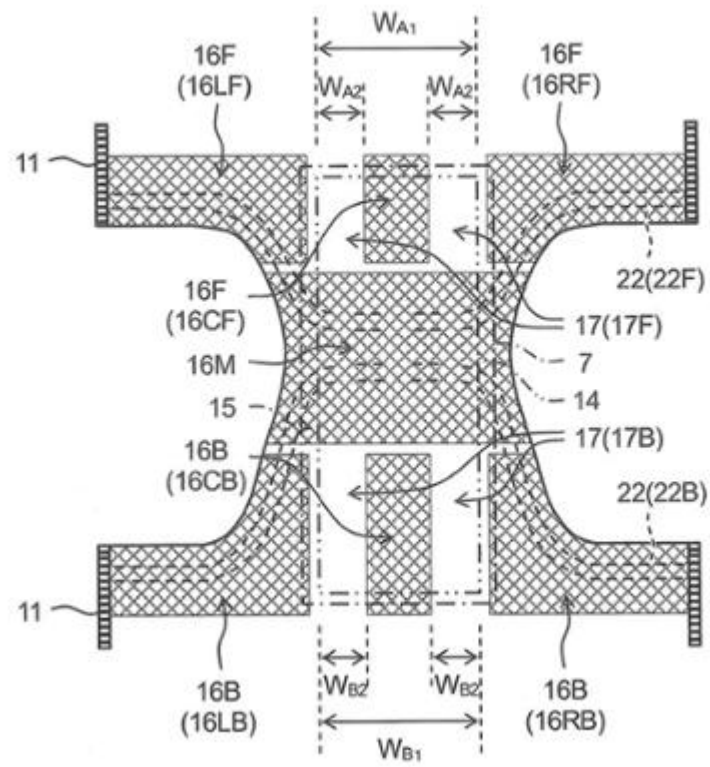
45-2, Handaotsu, Kanadacho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990122, Japan

(72) NAKAOKA, Kenji (JP); TAKAHASHI, Yuki (JP).

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) TẮ DỪNG MỘT LẦN

(57) Tắt dùng một lần trong đó phần thân thấm hút (7) được bố trí trên phần đáy quần của bộ phận bên ngoài dạng quần (2), trong đó phần thân thấm hút (7) được bám dính vào mặt đối diện với da của bộ phận bên ngoài (2) tại vùng bám dính thứ nhất (14), tấm bên trong (5) và tấm bên ngoài (6) của bộ phận bên ngoài (2) được bám dính với nhau tại vùng bám dính thứ hai (16), vùng bám dính thứ hai (16) bao gồm vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa (16M) được bố trí tại phần đáy quần, vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa (16CF) được đặt ở trước nó để chồng với vùng bám dính thứ nhất (14) và vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa (16CB) được đặt ở sau nó để chồng với vùng bám dính thứ nhất (14), và các vùng không bám dính thứ hai ở phía trước (17F) được tạo thành trên cả hai mặt của vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa (16CF) theo hướng chiều rộng để chồng với phần thân thấm hút (7) và/hoặc các vùng không bám dính thứ hai ở phía sau (17B) được tạo thành trên cả hai mặt của vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa (16CB) theo hướng chiều rộng để chồng với phần thân thấm hút (7).



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến tã dùng một lần dạng quần.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Thông thường, tã dùng một lần bao gồm bộ phận bên ngoài được tạo thành ở dạng quần và phần thân thấm hút được bố trí trên phần đáy quần của bộ phận bên ngoài và bao gồm tấm trên cùng, tấm phía sau và bộ phận thấm hút được bố trí giữa chúng là đã biết (ví dụ, Tài liệu sáng chế từ 1 đến 6). Tài liệu sáng chế 6 bộc lộ tã dùng một lần trong đó chất liệu co giãn xung quanh chân được cố định ở giữa nhiều tấm cấu thành bộ phận bên ngoài dọc theo các lỗ hở chân bên trái và bên phải của bộ phận bên ngoài, trong đó chất kết dính được áp dụng cho ít nhất ba vùng dạng hình khối được tạo thành bằng cách chia chu vi ngoài của mỗi phần trong số phần tạo thành lỗ hở chân bên trái và phần tạo thành lỗ hở chân bên phải, và chất liệu co giãn xung quanh chân được đặt trên vùng áp dụng mà chất kết dính được áp dụng ở trạng thái căng để mở rộng dọc theo mỗi phần trong số phần tạo thành lỗ hở chân bên trái và phần tạo thành lỗ hở chân bên phải.

Danh mục tài liệu trích dẫn

Tài liệu sáng chế

Tài liệu sáng chế 1

Công bố đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế Nhật Bản số H08-280739

Tài liệu sáng chế 2

Công bố đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế Nhật Bản số 2004-049763

Tài liệu sáng chế 3

Công bố đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế Nhật Bản số 2004-298395

Tài liệu sáng chế 4

Công bố đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế Nhật Bản số 2005-087622

Tài liệu sáng chế 5

Công bố đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế Nhật Bản số 2014-180346

Tài liệu sáng chế 6

Công bố đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế Nhật Bản số 2009-189621

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Vấn đề kỹ thuật

Vì tã dùng một lần được mặc trong thời gian tương đối dài, mong muốn là mồ hôi và hơi ẩm sinh ra từ người mặc được xả một cách thích hợp ra bên ngoài của tã để cải thiện cảm giác khi mặc. Cụ thể là, ở tã dùng một lần trong đó phần thân thấm hút được bố trí trên phần đáy quần của bộ phận bên ngoài dạng quần, khả năng thấm khí tại phần mà phần thân thấm hút được chồng với bộ phận bên ngoài có xu hướng giảm đi. Sáng chế đã được tạo ra dựa trên các hoàn cảnh trên, và mục đích của sáng chế là đề xuất tã dùng một lần mà có khả năng thấm khí vượt trội.

Giải pháp cho vấn đề

Tã dùng một lần theo sáng chế giải quyết các vấn đề nêu trên là tã bao gồm: bộ phận bên ngoài có phần thân trước, phần thân sau và phần đáy quần được đặt giữa chúng và được tạo thành dạng quần có lỗ hở eo và hai lỗ hở chân bằng cách nối phần thân trước và phần thân sau; và phần thân thấm hút được bố trí ít nhất trên phần đáy quần của bộ phận bên ngoài và bao gồm tấm trên cùng, tấm phía sau và bộ phận thấm hút được bố trí giữa chúng; trong đó: bộ phận bên ngoài bao gồm tấm bên trong và tấm bên ngoài; bộ phận co giãn ở chân phía trước mở rộng ngang qua phần đáy quần và dọc theo mặt trước của mép của lỗ hở chân và bộ phận co giãn ở chân phía sau mở rộng ngang qua phần đáy quần và dọc mặt sau của mép của lỗ hở chân được bố trí ở giữa tấm bên trong và tấm bên ngoài; phần thân thấm hút được bám dính vào mặt đối diện với da của bộ phận bên ngoài tại vùng bám dính thứ nhất; tấm bên trong và tấm bên ngoài được bám dính với nhau tại vùng bám dính thứ hai, vùng bám dính thứ hai bao gồm vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa được bố trí tại phần đáy quần, vùng bám dính thứ hai ở phía trước được đặt ở trước đối với vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa và vùng bám dính thứ hai ở phía sau được đặt ở sau đối với vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa, và bộ phận co giãn ở chân phía trước và bộ phận co giãn ở chân phía sau được đặt để mở rộng ngang qua phần đáy quần ở vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa; vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa được bố trí sao cho ít nhất một phần của nó chồng

với vùng bám dính thứ nhất và được bố trí liên tục từ một cạnh bên đến cạnh bên còn lại của phần thân thấm hút theo hướng chiều rộng; và vùng bám dính thứ hai ở phía trước được bố trí để thỏa mãn yêu cầu A sau đây và/hoặc vùng bám dính thứ hai ở phía sau được bố trí để thỏa mãn yêu cầu B sau đây.

(Yêu cầu A) Vùng bám dính thứ hai ở phía trước bao gồm vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên phải được bố trí ở một bên theo hướng chiều rộng sao cho không chồng với vùng bám dính thứ nhất, vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên trái được bố trí ở bên còn lại theo hướng chiều rộng sao cho không chồng với vùng bám dính thứ nhất, và vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa được bố trí giữa chúng để chồng với vùng bám dính thứ nhất; và các vùng không bám dính thứ hai ở phía trước mà trong đó tấm bên trong và tấm bên ngoài không được bám dính với nhau được tạo thành ở giữa vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên phải và vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa và ở giữa vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên trái và vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa để chồng với phần thân thấm hút.

(Yêu cầu B) Vùng bám dính thứ hai ở phía sau bao gồm vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên phải được bố trí ở một bên theo hướng chiều rộng sao cho không chồng với vùng bám dính thứ nhất, vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên trái được bố trí ở bên còn lại theo hướng chiều rộng sao cho không chồng với vùng bám dính thứ nhất, và vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa được bố trí giữa chúng để chồng với vùng bám dính thứ nhất; và các vùng không bám dính thứ hai ở phía sau trong đó tấm bên trong và tấm bên ngoài không được bám dính với nhau được tạo thành giữa vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên phải và vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa và ở giữa vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên trái và vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa để chồng với phần thân thấm hút.

Ở tả dùng một lần theo sáng chế, phần thân thấm hút được bám dính vào mặt đối diện với da của bộ phận bên ngoài ở vùng bám dính thứ nhất, và tại phần chồng với vùng bám dính thứ nhất, tấm bên trong và tấm bên ngoài của bộ phận bên ngoài được bám dính với nhau ở vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa và/hoặc vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa và còn ở vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa được bố trí giữa chúng. Và trên cả hai bên, theo hướng chiều rộng, của vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa và/hoặc vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa, vùng không bám dính thứ hai ở phía trước và/hoặc vùng không bám dính thứ hai ở phía sau trong

đó tấm bên trong và tấm bên ngoài không được bám dính với nhau được tạo thành để chồng với phần thân thấm hút. Do đó, khả năng thấm khí của bộ phận bên ngoài được gia tăng nhờ vùng không bám dính thứ hai ở phía trước và/hoặc vùng không bám dính thứ hai ở phía sau, và mồ hôi và hơi ẩm sinh ra từ người mặc dễ dàng được xả ra bên ngoài tã. Trong khi đó, do vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa được bố trí liên tục từ một cạnh bên đến cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng, của phần thân thấm hút tại phần chồng với phần thân thấm hút, vị trí của phần thân thấm hút so với bộ phận bên ngoài được thiết lập thích hợp trong vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa, và phần thân thấm hút ít có khả năng dịch chuyển tại đáy chậu của người mặc. Do đó, cảm giác khi mặc của tã dùng một lần có thể được cải thiện.

Tốt hơn là bộ phận co giãn ở chân phía trước và bộ phận co giãn ở chân phía sau được bố trí để mở rộng không liên tục ngang qua phần đáy ở vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa. Khi bộ phận co giãn ở chân phía trước và bộ phận co giãn ở chân phía sau được bố trí theo cách này, phần thân thấm hút ít có khả năng bị vặn xoắn bởi lực co của bộ phận co giãn ở chân phía trước và bộ phận co giãn ở chân phía sau, và tính vừa vặn của phần thân thấm hút đối với đáy chậu của người mặc được cải thiện.

Tốt hơn là vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa được bố trí để mở rộng về phía trước của đầu trước của phần thân thấm hút, và/hoặc vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa được bố trí để mở rộng ra phía sau của phần đầu sau của phần thân thấm hút. Khi vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa và/hoặc vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa được bố trí theo cách này, vị trí của phần đầu của phần thân thấm hút theo hướng trước-sau được thiết lập thích hợp so với bộ phận bên ngoài, và phần thân thấm hút ít có khả năng dịch chuyển so với bộ phận bên ngoài trong phạm vi rộng theo hướng trước-sau.

Tốt hơn là vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên phải được bố trí để mở rộng ra ngoài theo hướng chiều rộng từ một cạnh bên, theo hướng chiều rộng, của phần thân thấm hút, và vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên trái được bố trí để mở rộng ra ngoài theo hướng chiều rộng từ cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng, của phần thân thấm hút, và/hoặc vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên phải được bố trí để mở rộng ra ngoài theo hướng chiều rộng từ một cạnh bên, theo hướng chiều rộng, của phần thân thấm hút, và vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên trái được bố trí để mở rộng ra ngoài theo hướng chiều rộng từ cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng, của

phần thân thấm hút. Khi mỗi vùng bám dính được bố trí theo cách này, phần thân thấm hút ít có khả năng dịch chuyển theo hướng chiều rộng so với bộ phận bên ngoài, và việc thiết lập phần thân thấm hút ở vị trí đã định so với bộ phận bên ngoài khi mặc tã trở nên dễ dàng.

Tốt hơn là vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên phải và vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên trái được bố trí để chồng với bộ phận co giãn ở chân phía trước và mở rộng về phía trước của bộ phận co giãn ở chân phía trước, và/hoặc vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên phải và vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên trái được bố trí để chồng với bộ phận co giãn ở chân phía sau và mở rộng về phía sau của bộ phận co giãn ở chân phía sau. Với việc bố trí vùng bám dính thứ hai ở phía trước và/hoặc vùng bám dính thứ hai ở phía sau theo cách này, một phần của bộ phận co giãn ở chân phía trước và/hoặc bộ phận co giãn ở chân phía sau mà mở rộng dọc theo mép của lỗ hở chân được bám dính và được cố định vào tấm bên trong và/hoặc tấm bên ngoài.

Tốt hơn là vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa được bố trí để mở rộng ra ngoài theo hướng chiều rộng từ một cạnh bên và cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng, của phần thân thấm hút đến mép ngoài của bộ phận bên ngoài. Với việc bố trí vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa theo cách này, các phần của bộ phận co giãn ở chân phía trước và bộ phận co giãn ở chân phía sau mà ngang qua phần đáy quần và mở rộng dọc theo mép của lỗ hở chân được bám dính và được cố định vào tấm bên trong và/hoặc tấm bên ngoài.

Tốt hơn là bộ phận co giãn thân mở rộng theo hướng chiều rộng được bố trí ở giữa tấm bên trong và tấm bên ngoài trên phần thân trước và phần thân sau, và vùng bám dính thứ hai ở phía trước và/hoặc vùng bám dính thứ hai ở phía sau được bố trí cách xa bộ phận co giãn thân, nhờ đó vùng không bám dính trong đó tấm bên trong và tấm bên ngoài không được bám dính với nhau được tạo thành ở giữa vùng bám dính thứ hai ở phía trước và bộ phận co giãn thân và/hoặc ở giữa vùng bám dính thứ hai ở phía sau và bộ phận co giãn thân. Bằng cách bố trí vùng không bám dính theo cách này, hơi ẩm được tích tụ ở vùng không bám dính thứ hai ở phía trước hoặc vùng không bám dính thứ hai ở phía sau dễ dàng được xả ra bên ngoài tã.

Đối với mối quan hệ với vùng bám dính thứ nhất, vùng không bám dính thứ hai ở phía trước và vùng không bám dính thứ hai ở phía sau tốt hơn là được bố trí như sau. Tức là, tốt hơn nếu: trị số W_{A2}/W_{A1} là 0,20 hoặc cao hơn và 0,65 hoặc thấp hơn, với

điều kiện là độ dài từ một cạnh bên đến cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng, của vùng bám dính thứ nhất là W_{A1} và độ dài của vùng không bám dính thứ hai ở phía trước theo hướng chiều rộng trong khoảng từ một cạnh bên đến cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng, của vùng bám dính thứ nhất là W_{A2} , và/hoặc trị số W_{B2}/W_{B1} là 0,20 hoặc cao hơn và 0,65 hoặc thấp hơn, với điều kiện là độ dài từ một cạnh bên đến cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng, của vùng bám dính thứ nhất là W_{B1} và độ dài của vùng không bám dính thứ hai ở phía sau theo hướng chiều rộng trong khoảng từ một cạnh bên đến cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng, của vùng bám dính thứ nhất là W_{B2} . Nhờ đó, việc thiết lập phần thân thấm hút ở vị trí đã định so với bộ phận bên ngoài khi mặc tã trở nên dễ dàng trong khi tăng được khả năng thấm khí của bộ phận bên ngoài.

Tốt hơn là độ dài của vùng không bám dính thứ hai ở phía trước theo hướng chiều rộng là dài hơn độ dài của vùng không bám dính thứ hai ở phía sau theo hướng chiều rộng. Nhờ đó, khả năng thấm khí trên mặt trước của tã, trong đó nhiều nước tiểu hơn có xu hướng được thu gom, có thể được tăng lên.

Tốt hơn là vùng bám dính thứ hai ở phía trước và/hoặc vùng bám dính thứ hai ở phía sau có khả năng chịu uốn cao hơn vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa. Nhờ đó, phần đáy quần của bộ phận bên ngoài được tạo thành một cách mềm mại, và cảm giác khi mặc của tã dùng một lần có thể được cải thiện.

Tốt hơn là vùng không bám dính bên thứ nhất ở bên trong đó phần thân thấm hút không được bám dính vào bộ phận bên ngoài được bố trí trên mặt ngoài theo hướng chiều rộng của vùng bám dính thứ nhất để chồng với một cạnh bên hoặc cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng, của phần thân thấm hút, và vùng không bám dính bên thứ nhất này được bố trí để chồng với vùng không bám dính thứ hai ở phía trước và/hoặc vùng không bám dính thứ hai ở phía sau. Nhờ đó, khả năng thấm khí tại phần mà bộ phận bên ngoài được chồng với phần thân thấm hút có thể được tăng lên.

Trên quan điểm làm tăng khả năng thấm khí của bộ phận bên ngoài, vùng bám dính thứ nhất và vùng bám dính thứ hai có thể được bố trí như sau. Tức là, nó có thể được tạo kết cấu sao cho: nhiều vùng bám dính thứ nhất được bố trí liền kề nhau theo hướng chiều rộng, nhờ đó vùng không bám dính thứ nhất ở giữa trong đó phần thân thấm hút không được bám dính vào bộ phận bên ngoài được tạo thành ở giữa nhiều vùng bám dính thứ nhất; nhiều vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa được bố trí

liền kề nhau theo hướng chiều rộng, nhờ đó vùng không bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa trong đó tấm bên trong và tấm bên ngoài không được bám dính với nhau được tạo thành giữa nhiều vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa, và/hoặc nhiều vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa được bố trí liền kề nhau theo hướng chiều rộng, nhờ đó vùng không bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa trong đó tấm bên trong và tấm bên ngoài không được bám dính với nhau được tạo thành giữa nhiều vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa; và vùng không bám dính thứ nhất ở giữa được bố trí để chồng với vùng không bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa và/hoặc vùng không bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa.

Tốt hơn là: phần thân thấm hút được bố trí các vật nhô lên trên cả hai mặt theo hướng chiều rộng; vật nhô lên có phần đầu trước, phần đầu sau và phần giữa nằm giữa chúng, bộ phận co giãn vật mở rộng theo hướng trước-sau được bố trí ở phần giữa, và phần đầu trước và phần đầu sau được nối với tấm trên cùng, nhờ đó phần giữa được làm đúng được; và mép trước của vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa nằm sau mép sau của phần đầu trước của vật nhô lên, và/hoặc mép sau của vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa nằm trước mép trước của phần đầu sau của vật nhô lên. Bằng cách cung cấp vật nhô lên theo cách này, chiều cao đứng của vật nhô lên có thể được tiếp thêm bởi vùng không bám dính thứ hai ở phía trước hoặc vùng không bám dính thứ hai ở phía sau ở các đầu trước và sau của phần giữa của vật nhô lên.

Tốt hơn là phần đế đứng của vật nhô lên nằm ở vị trí chồng với vùng không bám dính thứ hai ở phía trước và/hoặc vùng không bám dính thứ hai ở phía sau. Nhờ đó, khi vật nhô lên đứng lên, vật nhô lên có thể nâng cao hơn.

Hiệu quả có lợi của sáng chế

Ở tả dùng một lần theo sáng chế, phần thân thấm hút được bám dính vào mặt đối diện với da của bộ phận bên ngoài ở vùng bám dính thứ nhất, và tại phần chồng với vùng bám dính thứ nhất, tấm bên trong và tấm bên ngoài của bộ phận bên ngoài được bám dính với nhau ở vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa và/hoặc vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa và còn ở vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa được bố trí giữa chúng. Và trên cả hai bên, theo hướng chiều rộng, của vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa và/hoặc vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa, vùng không bám dính thứ hai ở phía trước và/hoặc vùng không bám dính thứ hai ở phía sau trong đó tấm bên trong và tấm bên ngoài không được bám dính với nhau được tạo thành để

chồng với phần thân thấm hút. Do đó, khả năng thấm khí của bộ phận bên ngoài được gia tăng nhờ vùng không bám dính thứ hai ở phía trước và/hoặc vùng không bám dính thứ hai ở phía sau, và mồ hôi và hơi ẩm sinh ra từ người mặc dễ dàng được xả ra bên ngoài tã. Trong khi đó, do vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa được bố trí liên tục từ một cạnh bên đến cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng, của phần thân thấm hút tại phần chồng với phần thân thấm hút, vị trí của phần thân thấm hút so với bộ phận bên ngoài trở nên dễ dàng được thiết lập thích hợp trong vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa, và do đó cảm giác khi mặc của tã dùng một lần có thể được cải thiện.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig. 1 thể hiện hình phối cảnh của tã dùng một lần.

Fig. 2 thể hiện hình chiếu bằng của tã dùng một lần được thể hiện trên Fig. 1, khi được quan sát từ mặt đối diện với da của nó, ở trạng thái đã mở ra trong đó phần thân trước và phần thân sau được tách rời ra.

Fig. 3 thể hiện hình chiếu cắt ngang dọc theo đường III-III của tã dùng một lần được thể hiện trên Fig. 2.

Fig. 4. thể hiện hình chiếu bằng của bộ phận bên ngoài của tã dùng một lần khi được quan sát từ mặt đối diện với da của nó, và thể hiện ví dụ về việc tạo thành vùng bám dính thứ nhất nơi mà phần thân thấm hút được bám dính vào bộ phận bên ngoài.

Fig. 5 thể hiện hình chiếu bằng của bộ phận bên ngoài của tã dùng một lần khi được quan sát từ mặt đối diện với da của nó, và thể hiện ví dụ về việc tạo thành vùng bám dính thứ hai nơi mà tấm bên trong và tấm bên ngoài của bộ phận bên ngoài được bám dính với nhau.

Fig. 6 thể hiện hình chiếu bằng riêng phần của bộ phận bên ngoài được thể hiện trên Fig. 5 trên mặt đối diện với da.

Fig. 7. thể hiện hình chiếu bằng của bộ phận bên ngoài của tã dùng một lần khi được quan sát từ mặt đối diện với da của nó, và thể hiện ví dụ về việc tạo thành vùng bám dính thứ nhất nơi mà phần thân thấm hút được bám dính vào bộ phận bên ngoài.

Fig. 8 thể hiện hình chiếu bằng của bộ phận bên ngoài của tã dùng một lần khi được quan sát từ mặt đối diện với da của nó, và thể hiện ví dụ về việc tạo thành vùng bám dính thứ hai mà tại đó tấm bên trong và tấm bên ngoài được bám dính với nhau.

Fig. 9 thể hiện hình chiếu bằng riêng phần của mặt đối diện với da của bộ phận bên ngoài được thể hiện trên Fig. 8.

Fig. 10 thể hiện hình chiếu bằng riêng phần của tã dùng một lần ở trạng thái được mở ra được thể hiện trong Fig. 2 nhìn từ mặt đối diện với da của nó.

Mô tả chi tiết sáng chế

Tã dùng một lần theo sáng chế được giải thích với sự tham chiếu đến các hình vẽ. Tuy nhiên, sáng chế không bị giới hạn ở các phương án được thể hiện trên các hình vẽ này. Các hình từ Fig. 1 đến 3 thể hiện ví dụ về tã dùng một lần theo sáng chế. Fig. 1 thể hiện hình phối cảnh của tã dùng một lần, Fig. 2 thể hiện hình chiếu bằng của tã dùng một lần được thể hiện trên Fig. 1, khi được quan sát từ mặt đối diện với da của nó, ở trạng thái được mở ra nơi mà phần thân trước và phần thân sau được tách rời ra, và Fig. 3 thể hiện hình chiếu cắt ngang dọc theo đường III-III của tã dùng một lần được thể hiện trên Fig. 2. Trong các hình vẽ này, mũi tên x là hướng chiều rộng, mũi tên y là hướng trước-sau, và hướng vuông góc với bề mặt được tạo thành bởi các mũi tên x và y là hướng độ dày z.

Tã dùng một lần 1 bao gồm bộ phận bên ngoài 2 có phần thân trước P, phần thân sau Q và phần đáy quần R được đặt giữa chúng. Bộ phận bên ngoài 2 được tạo thành hình dạng quần có lỗ hở eo 3 và một cặp lỗ hở chân 4 bằng cách nối phần thân trước P và phần thân sau Q. Lỗ hở eo 3 là lỗ hở mà qua đó thân của người mặc được đưa vào, và lỗ hở chân 4 là lỗ hở mà qua đó chân của người mặc được đưa vào.

Ở bộ phận bên ngoài 2, phần thân trước P tương ứng với phần được áp dụng cho phía bụng của người mặc khi mặc tã, và phần thân sau Q tương ứng với phần được áp dụng cho phía lưng của người mặc khi mặc tã. Phần thân trước P và phần thân sau Q được nối với nhau trên cả hai mặt theo hướng chiều rộng x ở trạng thái được tạo thành dạng quần. Phần đáy quần R được đặt giữa phần thân trước P và phần thân sau Q, và tương ứng với phần được áp dụng cho đáy chậu của người mặc. Phần đáy quần R được định vị ở giữa của bộ phận bên ngoài 2 khi bộ phận bên ngoài 2 được chia thành ba theo hướng trước-sau y, và không được nối với nhau trên cả hai mặt theo hướng chiều rộng x ở trạng thái được tạo thành dạng quần. Bộ phận bên ngoài 2 được tạo thành dạng quần bằng cách nối phần thân trước P và phần thân sau Q tại các phần nối cạnh 11 trên cả hai mặt theo hướng chiều rộng x.

Ở tả dùng một lần 1, hướng trước-sau y nghĩa là hướng mở rộng từ phần thân trước P đến phần thân sau Q, và tương ứng với hướng trước-sau theo đáy chậu của người mặc khi tả được mặc. Hướng chiều rộng x tương ứng với hướng trái-phải của người mặc khi tả được mặc. Mặt đối diện với da của tả dùng một lần nghĩa là mặt đối diện với da của người mặc khi tả được mặc, và mặt ngoài của tả dùng một lần nghĩa là mặt quay ra xa người mặc khi tả được mặc.

Phần thân thấm hút 7 được bố trí trên phần đáy quần R của bộ phận bên ngoài 2. Phần thân thấm hút 7 bao gồm tấm trên cùng 8, tấm phía sau 9 và bộ phận thấm hút 10 được đặt giữa chúng (xem Fig. 3). Tấm trên cùng 8 là tấm được đặt ở phía người mặc khi tả được mặc, và được bố trí trên mặt đối diện với da của bộ phận thấm hút 10. Tấm trên cùng 8 tốt hơn là thấm hút được chất lỏng. Tấm phía sau 9 là tấm được đặt ở phía đối diện với người mặc khi tả được mặc, và được bố trí ở mặt ngoài của bộ phận thấm hút 10. Tấm phía sau 9 tốt hơn là không thấm hút được chất lỏng. Nước tiểu và các chất tương tự được bài tiết ra từ người mặc đi qua tấm trên cùng 8 và được trữ lại bởi bộ phận thấm hút 10, và tấm phía sau 9 ngăn chất bài tiết rò rỉ ra bên ngoài.

Để làm tấm trên cùng thấm hút được chất lỏng, vải không dệt được tạo thành từ các sợi ưa nước như xenluloza, tơ nhân tạo và bông, vải không dệt được tạo thành từ các sợi kỵ nước như polyolefin (ví dụ, polypropylen, polyetylen), polyester (ví dụ, PET) và polyamit (ví dụ, nilon), và bề mặt của nó được làm ưa nước bằng chất hoạt động bề mặt, hoặc loại tương tự có thể được sử dụng, chẳng hạn. Để làm tấm trên cùng, vải dệt, vải dệt kim, màng chất dẻo có các lỗ hoặc loại tương tự cũng có thể được sử dụng.

Để làm tấm phía sau không thấm hút được chất lỏng, vải không dệt được tạo thành từ các sợi kỵ nước như polyolefin (ví dụ, polypropylen, polyetylen), polyester (ví dụ, PET) và polyamit (ví dụ, nilon), màng chất dẻo, hoặc loại tương tự có thể được sử dụng, chẳng hạn. Tấm phía sau có thể bao gồm tấm nhiều lớp gồm hai hoặc nhiều lớp mỏng, và ví dụ, tấm nhiều lớp gồm vải không dệt và màng chất dẻo có thể được sử dụng. Trong trường hợp này, các lớp mỏng cấu thành tấm nhiều lớp có thể có cùng kích cỡ hoặc có kích cỡ khác nhau. Tấm phía sau có thể không thấm hút được chất lỏng và có thể thấm hút ẩm được.

Bộ phận thấm hút không bị giới hạn cụ thể miễn là nó chứa vật liệu thấm hút mà có thể thấm hút chất bài tiết như nước tiểu. Để làm bộ phận thấm hút, sản phẩm tạo

hình của vật liệu thấm hút, mà được tạo thành hình dạng nhất định, có thể được sử dụng. Bộ phận thấm hút có thể được bao bọc bằng tấm phủ như giấy (ví dụ, giấy lụa và giấy mỏng) và vải không dệt thấm hút được chất lỏng. Ví dụ về vật liệu thấm hút bao gồm, ví dụ, sợi ưa nước như sợi bột giấy, và polyme thấm hút như polyme polyacrylic thấm hút, polyme polyasparaginic thấm hút, polyme xenluloza thấm hút, và polyme stark-acrylonitril thấm hút. Vật liệu thấm hút có thể bao gồm sợi dung hợp bằng nhiệt như sợi polyolefin (ví dụ, polyetylen và polypropylen), sợi polyeste (ví dụ, PET) và sợi polyamit (ví dụ, ni lông). Các sợi dung hợp bằng nhiệt này có thể được làm ưa nước bằng chất hoạt động bề mặt hoặc loại tương tự để làm tăng ái lực với dịch thể như nước tiểu. Vật liệu thấm hút tốt hơn là bao gồm ít nhất một polyme thấm hút về mặt tăng cường khả năng thấm hút.

Bộ phận thấm hút có thể là tấm thấm hút được tạo kết cấu để chứa polyme thấm hút nhưng không chứa sợi bột giấy ở giữa các lớp vải không dệt. Tấm thấm hút được tạo kết cấu như vậy đem lại khả năng thấm hút cao vì nó chứa polyme thấm hút ở giữa các lớp vải không dệt, trong khi nó có thể được làm mỏng mà không công kênh vì nó không chứa sợi bột giấy ở giữa các lớp vải không dệt.

Trong bộ phận thấm hút, sợi thấm hút có thể được sử dụng làm vật liệu thấm hút. Cũng trong trường hợp này, bộ phận thấm hút được làm mỏng mà không công kênh. Ví dụ về sợi thấm hút bao gồm sợi có nhóm carboxyl được proton hóa hoặc nhóm carboxylat. Sợi thấm hút có thể thu được bằng cách, ví dụ, thủy phân sợi acrylic, nhờ đó chuyển hóa nhóm nitril chứa trong sợi acrylic thành nhóm carboxylic. Nhóm carboxyl chứa trong sợi thấm hút tốt hơn là tạo ra muối kim loại kiềm hoặc muối amoni. Sợi thấm hút cũng có thể được điều chế bằng cách ngâm sợi ưa nước trong axit acrylic để làm lắng đọng axit acrylic trên bề mặt của sợi.

Hình dạng (hình dạng phẳng) của bộ phận thấm hút 10 không bị giới hạn cụ thể. Ví dụ về hình dạng của bộ phận thấm hút 10 bao gồm, ví dụ, hình dạng về cơ bản là hình chữ nhật, hình dạng đồng hồ cát, hình dạng quả bầu, hình dạng vệt, và hình dạng tương tự. Trong hình vẽ, bộ phận thấm hút 10 được tạo thành hình dạng về cơ bản là hình chữ nhật.

Tốt hơn là phần thân thấm hút 7 được bố trí các vật nhô lên 12 trên cả hai mặt theo hướng chiều rộng x (xem các Fig. 2 và 3). Vật nhô lên 12 ngăn sự rò rỉ chất bài tiết như nước tiểu. Vật nhô lên 12 được bố trí trên mặt đối diện với da của phần thân

thấm hút 7, và tốt hơn là được nối với tấm trên cùng 8. Vạt nhô lên 12 tốt hơn là được bố trí bộ phận co giãn vạt 13 ở phần đầu trên của nó ở trạng thái đứng của nó (phần đầu về phía người mặc). Vạt nhô lên 12 được đẩy đứng lên bằng lực co của bộ phận co giãn vạt 13.

Bộ phận bên ngoài 2 bao gồm tấm bên trong 5 được đặt ở mặt đối diện với da của nó và tấm bên ngoài 6 được đặt ở phía ngoài của nó. Phần thân thấm hút 7 được bố trí ở mặt đối diện với da của tấm bên trong 5. Tấm bên ngoài 6 được bố trí sao cho bề mặt bên ngoài của nó quay về phía ngoài của tã. Tấm bên trong 5 và tấm bên ngoài 6 lần lượt được tạo kết cấu để có phần thân trước P, phần thân sau Q và phần đáy quần R. Tấm bên trong 5 và tấm bên ngoài 6 có thể thấm hút được chất lỏng hoặc không thấm hút được chất lỏng, và vật liệu dạng tấm mà có thể được sử dụng cho tấm trên cùng 8 hoặc tấm phía sau 9 có thể được sử dụng. Tấm bên trong 5 và tấm bên ngoài 6 tốt hơn là thấm hút ẩm được, nhờ đó cảm giác khi mặc của bộ phận bên ngoài 2 có thể được cải thiện.

Trong trường hợp mà vải không dệt được sử dụng làm vật liệu dạng tấm cho tấm trên cùng, tấm phía sau, tấm bên ngoài, tấm bên trong hoặc tấm tương tự được mô tả trên đây, vải không dệt liên kết sợi, vải không dệt thông khí, vải không dệt liên kết điểm, vải không dệt thổi nóng chảy, vải không dệt SMS hoặc loại tương tự tốt hơn là được sử dụng làm vải không dệt, điều này khiến cho dễ dàng thu được tấm mỏng và bền.

Trong bộ phận bên ngoài 2, bộ phận co giãn ở chân 22 được bố trí ở giữa tấm bên trong 5 và tấm bên ngoài 6 dọc theo mép của lỗ hở chân 4. Bộ phận co giãn ở chân 22 bao gồm bộ phận co giãn ở chân phía trước 22F được bố trí để mở rộng ngang qua phần đáy R và dọc theo phía trước của mép lỗ hở chân 4 và bộ phận co giãn ở chân phía sau 22B được đặt để mở rộng ngang qua phần đáy R và dọc theo phía sau mép lỗ hở chân 4. Bộ phận co giãn ở chân phía trước 22F và bộ phận co giãn ở chân phía sau 22B tạo ra các bộ phận co giãn được bố trí dọc theo hầu như toàn bộ chu vi của mép lỗ hở chân 4, nhờ đó tạo ra các chi tiết bó lấy chân xung quanh chân của người mặc, và sự rò rỉ nước tiểu và loại tương tự từ đáy chậu được ngăn ngừa. Trong các hình vẽ, bộ phận co giãn ở chân phía trước 22F và bộ phận co giãn ở chân phía sau 22B được đặt tách khỏi nhau, tuy nhiên, bộ phận co giãn ở chân phía trước 22F và bộ phận co giãn ở chân phía sau 22B có thể được đặt tiếp xúc với nhau hoặc được đặt sao cho giao nhau.

Tốt hơn là nhiều bộ phận co giãn thân 20 mở rộng theo hướng chiều rộng x được bố trí ở giữa tấm bên ngoài 5 và tấm bên trong 6 ở phần thân trước P và phần thân sau Q của bộ phận bên ngoài 2. Các bộ phận co giãn thân 20 được đặt ở giữa lỗ hở eo 3 và lỗ hở chân 4. Bằng cách bố trí bộ phận co giãn thân 20, tính vừa vặn quanh thân của người mặc có thể được tăng cường. Trong số các bộ phận co giãn thân 20, các bộ phận co giãn được sắp xếp ở khoảng cách hẹp theo hướng trước-sau y dọc theo mép lỗ hở eo 3 có thể được bố trí làm các bộ phận co giãn eo 21, và nhờ đó, các chi tiết chun lấy quanh eo của người mặc được tạo thành và sự rò rỉ chất bài tiết như nước tiểu từ phía lưng hoặc phía bụng được ngăn ngừa. Trong các Fig. 1 và 2, các bộ phận co giãn eo 21 được bố trí ở khoảng cách hẹp hơn theo hướng trước-sau y so với các bộ phận co giãn thân 20.

Bộ phận bên ngoài 2 có thể được gấp ngược lại dọc theo mép lỗ hở eo 3. Ví dụ, tấm bên ngoài 6 có thể được gấp ngược lại về phía tấm bên trong 5 ở mép lỗ hở eo 3 của bộ phận bên ngoài 2 (không được thể hiện). Trong trường hợp này, bộ phận co giãn eo 21 có thể được đặt ở giữa các tấm bên ngoài được gấp 6 và được bám dính vào tấm bên ngoài 6.

Khi mỗi bộ phận co giãn được bố trí trong dải dùng một lần 1, các vật liệu co giãn như sợi polyuretan, màng polyuretan, cao su tự nhiên và vật liệu tương tự, thường được dùng cho dải dùng một lần, có thể được sử dụng. Từng bộ phận co giãn tốt hơn là được cố định vào dải ở trạng thái căng, và tốt hơn là được cố định bằng chất kết dính như chất kết dính nóng chảy. Ví dụ, sợi polyuretan có độ mịn 40 dtex đến 1.240 dtex được căng theo tỷ lệ 1,1 đến 5,0 lần và được đặt cố định. Để làm chất kết dính, chất kết dính cao su nóng chảy tốt hơn là được sử dụng. Về tỷ lệ được mô tả trên đây, trạng thái không giãn được xác định là 1,0 lần.

Phần thân thấm hút 7 được bố trí ít nhất trên phần đáy quần R của mặt đối diện với da của bộ phận bên ngoài 2, và tốt hơn là mở rộng tiếp đến phần thân trước P và/hoặc phần thân sau Q. Phần thân thấm hút 7 có thể được tạo thành hình dạng, ví dụ, về cơ bản hình đồng hồ cát hoặc về cơ bản hình chữ nhật.

Phần thân thấm hút 7 được bám dính vào mặt đối diện với da của bộ phận bên ngoài 2 ở vùng bám dính thứ nhất. Vùng bám dính thứ nhất có thể được bố trí trên toàn bộ bề mặt của phần thân thấm hút 7 ở phía bề mặt ngoài, hoặc có thể chỉ được bố trí ở một phần của nó. Fig. 4 thể hiện hình chiếu bằng của bộ phận bên ngoài 2 nhìn từ mặt

đối diện với da của nó, đường biên ngoài của phần thân thấm hút 7 được bố trí trên bộ phận bên ngoài 2 được chỉ ra bằng đường chấm gạch, và vùng bám dính thứ nhất 14 trong đó phần thân thấm hút 7 được bám dính vào bộ phận bên ngoài 2 được chỉ ra bằng nét gạch chéo. Trong Fig. 4, ví dụ trong đó vùng bám dính thứ nhất 14 được bố trí trên gần như toàn bộ bề mặt của phần thân thấm hút 7 ở phía bề mặt ngoài được thể hiện.

Như được mô tả sau đây, vùng bám dính thứ nhất 14 được bố trí để chồng với vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M, vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa 16CF hoặc vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa 16CB khi vùng bám dính thứ hai 16 trong đó tấm bên trong 5 và tấm bên ngoài 6 được bám dính với nhau. Vùng bám dính thứ nhất 14 có thể được bố trí liên tục hoặc không liên tục theo hướng trước-sau y, và vùng bám dính thứ nhất 14 tốt hơn là được bố trí liên tục từ phần chồng với vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M đến phần chồng với vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa 16CF hoặc vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa 16CB, và tốt hơn nữa là được bố trí liên tục từ phần chồng với vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa 16CF đến phần chồng với vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa 16CB. Từ quan điểm làm cố định bên phần thân thấm hút 7 với bộ phận bên ngoài 2, vùng bám dính thứ nhất 14 tốt hơn là được bố trí ở khoảng rộng theo hướng trước-sau y trong phần thân thấm hút 7. Ví dụ, độ dài của vùng bám dính thứ nhất 14 theo hướng trước-sau y (trong trường hợp có nhiều vùng bám dính, tổng độ dài của chúng) tốt hơn là chiếm 70% hoặc cao hơn, tốt hơn là 80% hoặc cao hơn, còn tốt hơn nữa là 90% hoặc cao hơn độ dài của phần thân thấm hút 7 theo hướng trước-sau y.

Vùng bám dính thứ nhất 14 có thể được bố trí liên tục hoặc không liên tục theo hướng chiều rộng x. Trong trường hợp vùng bám dính thứ nhất 14 được bố trí không liên tục theo hướng chiều rộng x, vùng không bám dính thứ nhất 15 trong đó phần thân thấm hút 7 không được bám dính vào bộ phận bên ngoài 2 được tạo thành giữa các vùng bám dính thứ nhất 14 liên kề. Trong trường hợp này, số vùng bám dính thứ nhất 14 được bố trí kề nhau theo hướng chiều rộng x tốt hơn là 2 hoặc nhiều hơn và 5 hoặc ít hơn, tốt hơn nữa là 4 hoặc ít hơn, và còn tốt hơn nữa là 3 hoặc ít hơn.

Trong trường hợp vùng bám dính thứ nhất 14 được bố trí không liên tục theo hướng chiều rộng x, độ dài của vùng bám dính thứ nhất 14 theo hướng chiều rộng x (tổng độ dài của chúng) tốt hơn là chiếm 15% hoặc cao hơn, tốt hơn nữa là chiếm 20%

hoặc cao hơn, còn tốt hơn nữa là chiếm 30% hoặc cao hơn, và tốt hơn là chiếm 90% hoặc thấp hơn, tốt hơn nữa là chiếm 80% hoặc thấp hơn, còn tốt hơn nữa là chiếm 70% hoặc thấp hơn độ dài của phần thân thấm hút 7 theo hướng chiều rộng x. Trong trường hợp vùng bám dính thứ nhất 14 được bố trí liên tục theo hướng chiều rộng x, độ dài của vùng bám dính thứ nhất 14 theo hướng chiều rộng x tốt hơn là chiếm 60% hoặc cao hơn, tốt hơn nữa là 70% hoặc cao hơn, còn tốt hơn nữa là 80% hoặc cao hơn độ dài của phần thân thấm hút 7 theo hướng chiều rộng x.

Trong trường hợp vùng bám dính thứ nhất 14 được bố trí liên tục theo cả hai hướng chiều rộng x và hướng trước-sau y, vùng bám dính thứ nhất 14 tốt hơn là được tạo thành hình dạng về cơ bản là hình chữ nhật. Trong trường hợp vùng bám dính thứ nhất 14 được bố trí không liên tục theo hướng chiều rộng x và/hoặc hướng trước-sau y, tốt hơn là mỗi vùng bám dính được tạo thành hình dạng về cơ bản là hình chữ nhật được bố trí kề nhau theo hướng chiều rộng x và/hoặc hướng trước-sau y, nhờ đó vùng bám dính thứ nhất 14 được tạo thành.

Trong bộ phận bên ngoài 2, tấm bên trong 5 và tấm bên ngoài 6 được bám dính với nhau tại vùng bám dính thứ hai 16. Fig. 5 thể hiện hình chiếu bằng của bộ phận bên ngoài 2 nhìn từ mặt đối diện với da của nó, đường biên ngoài của phần thân thấm hút 7 được bố trí trên bộ phận bên ngoài 2 được chỉ ra bằng đường chấm gạch, đường biên ngoài của vùng bám dính thứ nhất 14 được chỉ ra bằng đường hai chấm gạch, và vùng bám dính thứ hai 16 trong đó tấm bên trong 5 và tấm bên ngoài 6 của bộ phận bên ngoài 2 được bám dính với nhau được chỉ ra bằng nét gạch chéo. Trong Fig. 5, đường biên ngoài của vùng bám dính thứ nhất 14 được thể hiện trong Fig. 4 được chỉ ra bằng đường hai chấm gạch.

Vùng bám dính thứ hai 16 bao gồm vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M được bố trí ở phần đáy quần, vùng bám dính thứ hai ở phía trước 16F nằm phía trước vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M và vùng bám dính thứ hai ở phía sau 16B nằm sau vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M. Vùng bám dính thứ hai ở phía trước 16F, vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M và vùng bám dính thứ hai ở phía sau 16B được xác định bằng cách chia bộ phận bên ngoài 2 theo hướng trước-sau y, và lần lượt được bố trí để mở rộng theo hướng chiều rộng x.

Vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M được bố trí sao cho ít nhất một phần của nó chồng với vùng bám dính thứ nhất 14, và được bố trí liên tục từ một cạnh bên

đến cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng x, của phần thân thấm hút 7 tại phần chồng với phần thân thấm hút 7. Trong vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M, bộ phận co giãn ở chân phía trước 22F và bộ phận co giãn ở chân phía sau 22B được bố trí để mở rộng ngang qua phần đáy quần R. Khi bộ phận co giãn ở chân phía trước 22F và bộ phận co giãn ở chân phía sau 22B mở rộng ngang qua phần đáy quần R trong vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M, bộ phận co giãn ở chân phía trước 22F và bộ phận co giãn ở chân phía sau 22B được bám dính chắc chắn và được cố định vào tấm bên trong 5 và/hoặc tấm bên ngoài 6 tại phần chồng với phần thân thấm hút 7. Ví dụ, như được mô tả sau đây, trong trường hợp mà bộ phận co giãn ở chân phía trước 22F và bộ phận co giãn ở chân phía sau 22B được bố trí để mở rộng không liên tục ngang qua phần đáy quần R, hình thức của tã có thể được cải thiện vì các đoạn bộ phận co giãn ở chân phía trước 22F và bộ phận co giãn ở chân phía sau 22B không bị phân tán.

Vùng bám dính thứ hai ở phía trước 16F được bố trí trên mặt trước của vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M, và được bố trí không liên tục theo hướng chiều rộng x sao cho ít nhất một phần của nó chồng với vùng bám dính thứ nhất 14. Vùng bám dính thứ hai ở phía sau 16B được bố trí trên mặt sau của vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M, và được bố trí không liên tục theo hướng chiều rộng x sao cho ít nhất một phần của nó chồng với vùng bám dính thứ nhất 14. Giải thích cụ thể về vùng bám dính thứ hai ở phía trước 16F và vùng bám dính thứ hai ở phía sau 16B có tham chiếu đến Fig. 6, vùng bám dính thứ hai ở phía trước 16F bao gồm vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên phải 16RF được bố trí ở một bên theo hướng chiều rộng x sao cho không chồng với vùng bám dính thứ nhất 14, vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên trái 16LF được bố trí ở bên còn lại theo hướng chiều rộng x sao cho không chồng với vùng bám dính thứ nhất 14, và vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa 16CF được bố trí giữa chúng để chồng với vùng bám dính thứ nhất 14. Và, các vùng không bám dính thứ hai ở phía trước 17F trong đó tấm bên trong 5 và tấm bên ngoài 6 không được bám dính với nhau được tạo thành ở giữa vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên phải 16RF và vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa 16CF và ở giữa vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên trái 16LF và vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa 16CF để chồng với phần thân thấm hút 7. Vùng bám dính thứ hai ở phía sau 16B bao gồm vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên phải 16RB được bố trí ở một bên theo hướng chiều rộng x sao cho không chồng với vùng bám dính thứ nhất 14, vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên trái 16LB được bố trí ở bên còn lại theo hướng chiều rộng x sao cho

không chồng với vùng bám dính thứ nhất 14, và vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa 16CB được bố trí giữa chúng để chồng với vùng bám dính thứ nhất 14. Và, các vùng không bám dính thứ hai ở phía sau 17B trong đó tấm bên trong 5 và tấm bên ngoài 6 không được bám dính với nhau được tạo thành giữa vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên phải 16RB và vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa 16CB và giữa vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên trái 16LB và vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa 16CB để chồng với phần thân thấm hút 7.

Vì bộ phận bên ngoài 2 được tạo cấu hình sao cho vùng không bám dính thứ hai ở phía trước 17F hoặc vùng không bám dính thứ hai ở phía sau 17B được tạo thành tại phần mà chồng với phần thân thấm hút 7 theo cách này, khả năng thấm khí tăng lên, và mồ hôi và hơi ẩm sinh ra từ người mặc dễ dàng được xả ra bên ngoài tã. Trong tã dùng một lần 1, khả năng thấm khí có xu hướng cực kỳ kém tại phần mà ở đó bộ phận bên ngoài 2 chồng với phần thân thấm hút 7, tuy nhiên, khi vùng không bám dính thứ hai 17 trong đó tấm bên trong 5 và tấm bên ngoài 6 không được bám dính với nhau được tạo thành tại phần chồng với phần thân thấm hút 7 trong bộ phận bên ngoài 2, khả năng thấm khí ở phần mà bộ phận bên ngoài 2 chồng với phần thân thấm hút 7 có thể được cải thiện. Ngoài ra, trong trường hợp mà tấm phía sau 9 của phần thân thấm hút 7 thấm được hơi ẩm, sau khi nước tiểu hoặc loại tương tự được thấm hút bởi phần thân thấm hút 7, dịch trở thành hơi ẩm và thấm qua tấm thấm được hơi ẩm phía sau 9 và còn thấm qua vùng không bám dính thứ hai ở phía trước 17F hoặc vùng không bám dính thứ hai ở phía sau 17B, nhờ đó tốt hơn là được thải ra bên ngoài tã.

Ở đây, khi vùng không bám dính thứ hai 17 trong đó tấm bên trong 5 và tấm bên ngoài 6 không được bám dính với nhau được tạo thành trong bộ phận bên ngoài 2 theo cách này, có lo ngại rằng phần thân thấm hút 7 dễ dàng dịch chuyển ở đáy chậu của người mặc và có thể khó đặt nó ở vị trí đã định khi mặc tã. Do đó, trong tã dùng một lần 1, vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M được bố trí liên tục từ một cạnh bên đến cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng x, của phần thân thấm hút 7 tại phần chồng với phần thân thấm hút 7. Nhờ đó, vị trí của phần thân thấm hút 7 so với bộ phận bên ngoài 2 được bố trí thích hợp trong vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M, và phần thân thấm hút 7 ít có khả năng dịch chuyển so với bộ phận bên ngoài 2 (cụ thể là với tấm bên ngoài 6). Do đó, cảm giác khi mặc của tã dùng một lần 1 có thể được cải thiện.

Trong trường hợp mà tã dùng một lần 1 được bố trí vạt nhô lên 12, khi tã bên trong 5 và tã bên ngoài 6 được tách khỏi nhau trong vùng không bám dính thứ hai ở phía trước 17F và vùng không bám dính thứ hai ở phía sau 17B, cả hai phần bên của phần thân thấm hút 7 theo hướng chiều rộng x dễ dàng được biến dạng khi mặc tã, nhờ đó còn thu được hiệu quả ở chỗ chiều cao đứng của vạt nhô lên 12 có thể được tiếp thêm. Trong trường hợp này, hiệu quả ngăn ngừa sự rò rỉ bên của nước tiểu hoặc dịch tương tự bởi vạt nhô lên 12 có thể được tăng cường.

Ở tã dùng một lần 1, cả vùng bám dính thứ hai ở phía trước 16F và vùng bám dính thứ hai ở phía sau 16B tốt hơn là được bố trí như được mô tả trên đây, tuy nhiên, chỉ vùng bám dính thứ hai ở phía trước 16F hoặc chỉ vùng bám dính thứ hai ở phía sau 16B có thể được bố trí như được mô tả trên đây.

Tốt hơn là vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên phải 16RF được bố trí để chồng với một cạnh bên, theo hướng chiều rộng x, của phần thân thấm hút 7, và vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên trái 16LF được bố trí để chồng với cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng x, của phần thân thấm hút 7. Khi vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên phải 16RF và vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên trái 16LF được bố trí theo cách này, cả hai phần đầu, theo hướng chiều rộng x, của phần thân thấm hút 7 không dễ dịch chuyển so với bộ phận bên ngoài 2 (cụ thể là với tã bên ngoài 6), và phần thân thấm hút 7 trở nên dễ dàng được thiết lập ở vị trí đã định khi mặc tã. Hơn nữa, tốt hơn là vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên phải 16RF và vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên trái 16LF được bố trí để mở rộng về phía trước của đầu trước của phần thân thấm hút 7. Tương tự, tốt hơn là vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên phải 16RB được bố trí để chồng với một cạnh bên, theo hướng chiều rộng x, của phần thân thấm hút 7, và vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên trái 16LB được bố trí để chồng với cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng x, của phần thân thấm hút 7. Ngoài ra, tốt hơn là vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên phải 16RB và vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên trái 16LB được bố trí để mở rộng ra phía sau của đầu sau phần thân thấm hút 7.

Tốt hơn là vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên phải 16RF được bố trí để mở rộng ra ngoài theo hướng chiều rộng x từ một cạnh bên, theo hướng chiều rộng x, của phần thân thấm hút 7, và vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên trái 16LF được bố trí để mở rộng ra ngoài theo hướng chiều rộng x từ cạnh bên còn lại, theo hướng chiều

rộng x, của phần thân thấm hút 7. Trong trường hợp này, vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên phải 16RF và vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên trái 16LF tốt hơn là mở rộng đến vùng trong phạm vi 10 mm (tốt hơn nữa là trong phạm vi 5 mm) về bên trong từ phần kết nối bên 11 của bộ phận bên ngoài 2 theo hướng chiều rộng x. Khi vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên phải 16RF và vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên trái 16LF được bố trí theo cách này, phần thân thấm hút 7 ít có khả năng dịch chuyển theo hướng chiều rộng x so với bộ phận bên ngoài 2 (cụ thể là với tấm bên ngoài 6), và phần thân thấm hút 7 trở nên dễ được thiết lập ở vị trí đã định so với bộ phận bên ngoài 2 khi mặc tã. Với cùng lý do này, tốt hơn là vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên phải 16RB được bố trí để mở rộng ra ngoài theo hướng chiều rộng x từ một cạnh bên, theo hướng chiều rộng x, của phần thân thấm hút 7, và vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên trái 16LB được bố trí để mở rộng ra ngoài theo hướng chiều rộng x từ cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng x, của phần thân thấm hút 7. Hơn nữa, tốt hơn là vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên phải 16RB và vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên trái 16LB mở rộng đến vùng trong phạm vi 10 mm (tốt hơn nữa là trong phạm vi 5 mm) về bên trong từ phần kết nối bên 11 của bộ phận bên ngoài 2 theo hướng chiều rộng x.

Như được thể hiện trong Fig. 4, tốt hơn là vùng không bám dính thứ nhất 15 trong đó phần thân thấm hút 7 không được bám dính vào bộ phận bên ngoài 2 được bố trí trên mặt ngoài theo hướng chiều rộng x của vùng bám dính thứ nhất 14 để chồng với một cạnh bên hoặc cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng x, của phần thân thấm hút 7 (sau đây, vùng không bám dính thứ nhất được bố trí để chồng với một cạnh bên hoặc cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng, của phần thân thấm hút có thể được gọi là “vùng không bám dính bên thứ nhất”). Kết quả là, khả năng thấm khí tại phần mà bộ phận bên ngoài 2 được chồng với phần thân thấm hút 7 có thể được tăng lên. Trong trường hợp này, vùng không bám dính bên thứ nhất 15 tốt hơn là được bố trí để chồng với vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên phải 16RF và/hoặc vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên trái 16LF, và tốt hơn nữa là được bố trí sao cho còn chồng với vùng không bám dính thứ hai ở phía trước 17F. Ngoài ra, vùng không bám dính bên thứ nhất 15 tốt hơn là được bố trí để chồng với vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên phải 16RB và/hoặc vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên trái 16LB, và tốt hơn nữa là được bố trí sao cho còn chồng với vùng không bám dính thứ hai ở phía sau 17B. Trong trường hợp vùng không bám dính bên thứ nhất 15 được bố trí, độ dài của vùng không

bám dính bên thứ nhất 15 theo hướng chiều rộng x (tổng độ dài của vùng không bám dính bên thứ nhất 15 bên phải và vùng không bám dính bên thứ nhất 15 bên trái) tốt hơn là chiếm 5% hoặc cao hơn, tốt hơn nữa là chiếm 10% hoặc cao hơn, và tốt hơn là chiếm 60% hoặc thấp hơn, tốt hơn nữa là chiếm 50% hoặc thấp hơn độ dài của phần thân thấm hút 7 theo hướng chiều rộng x.

Tốt hơn là vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên phải 16RF và vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên trái 16LF được bố trí để chồng với bộ phận co giãn ở chân phía trước 22F và mở rộng về phía trước của bộ phận co giãn ở chân phía trước 22F. Bằng cách cung cấp vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên phải 16RF và vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên trái 16LF theo cách này, phần bộ phận co giãn ở chân phía trước 22F mà mở rộng dọc theo mép lỗ hở chân 4 được bám dính và được cố định vào tấm bên trong 5 và/hoặc tấm bên ngoài 6. Tương tự, tốt hơn là vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên phải 16RB và vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên trái 16LB được bố trí để mở rộng ra ngoài theo hướng chiều rộng x từ một cạnh bên, theo hướng chiều rộng x, của phần thân thấm hút 7, chồng với bộ phận co giãn ở chân phía sau 22B, và kéo dài về phía sau của bộ phận co giãn ở chân phía sau 22B. Bằng cách cung cấp vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên phải 16RB và vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên trái 16LB theo cách này, phần bộ phận co giãn ở chân phía sau 22B mà mở rộng dọc theo mép lỗ hở chân 4 được bám dính và được cố định vào tấm bên trong 5 và/hoặc tấm bên ngoài 6. Về phía trước bộ phận co giãn ở chân phía trước 22F nghĩa là về phía trước của đầu trước nhất của bộ phận co giãn ở chân phía trước 22F, và về phía sau của bộ phận co giãn ở chân phía sau 22B nghĩa là về phía sau của đầu sau nhất của bộ phận co giãn ở chân phía sau 22B.

Tốt hơn là vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa 16CF được bố trí để mở rộng về phía trước của đầu phía trước của phần thân thấm hút 7. Tương tự, tốt hơn là vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa 16CB được bố trí để mở rộng ra phía sau của đầu phía sau của phần thân thấm hút 7. Khi vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa 16CF và vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa 16CB được bố trí theo cách này, vị trí phần đầu của phần thân thấm hút 7 theo hướng trước-sau y được thiết lập thích hợp so với bộ phận bên ngoài 2, và phần thân thấm hút 7 ít có khả năng dịch chuyển so với bộ phận bên ngoài 2 (cụ thể là so với tấm bên ngoài 6) trong phạm vi rộng theo hướng trước-sau y.

Trên mặt trước của vùng bám dính thứ hai ở phía trước 16F, tốt hơn là vùng không bám dính trong đó tấm bên trong 5 và tấm bên ngoài 6 không được bám dính với nhau được tạo liền kề với vùng bám dính thứ hai ở phía trước 16F. Ngoài ra, trên mặt sau của vùng bám dính thứ hai ở phía sau 16B, tốt hơn là vùng không bám dính trong đó tấm bên trong 5 và tấm bên ngoài 6 không được bám dính với nhau được tạo liền kề với vùng bám dính thứ hai ở phía sau 16B. Và vùng không bám dính thứ hai ở phía trước 17F và/hoặc vùng không bám dính thứ hai ở phía sau 17B tốt hơn là được nối với các vùng không bám dính này. Nhờ đó, hơi ẩm tích tụ ở vùng không bám dính thứ hai ở phía trước 17F hoặc vùng không bám dính thứ hai ở phía sau 17B dễ dàng được xả ra bên ngoài tã.

Như được thể hiện trong Fig. 5, trong trường hợp mà bộ phận co giãn thân 20 được bố trí trên phần thân trước P và phần thân sau Q của bộ phận bên ngoài 2, tốt hơn là vùng bám dính thứ hai ở phía trước 16F và/hoặc vùng bám dính thứ hai ở phía sau 16B được bố trí tách khỏi bộ phận co giãn thân 20, và vùng không bám dính trong đó tấm bên trong 5 và tấm bên ngoài 6 không được bám dính với nhau được tạo thành giữa vùng bám dính thứ hai ở phía trước 16F và bộ phận co giãn thân 20 và/hoặc giữa vùng bám dính thứ hai ở phía sau 16B và bộ phận co giãn thân 20. Với việc bố trí vùng không bám dính theo cách này, hơi ẩm được tích tụ ở vùng không bám dính thứ hai ở phía trước 17F hoặc vùng không bám dính thứ hai ở phía sau 17B dễ dàng được xả ra bên ngoài tã.

Trong trường hợp nhiều bộ phận co giãn thân 20 được bố trí ở phần thân trước P và phần thân sau Q của bộ phận bên ngoài 2, tốt hơn là các bộ phận co giãn thân 20 được bám dính vào tấm bên trong 5 và tấm bên ngoài 6, và vùng không bám dính trong đó tấm bên trong 5 và tấm bên ngoài 6 không được bám dính với nhau được tạo thành để mở rộng theo hướng chiều rộng x giữa các bộ phận co giãn thân 20 liền kề. Nhờ đó, khả năng thấm khí của bộ phận bên ngoài 2 có thể được tăng lên ngay cả ở vùng mà các bộ phận co giãn thân 20 được bố trí ở phần thân trước P và phần thân sau Q.

Tốt hơn là vùng không bám dính thứ hai ở phía trước 17F mở rộng về phía trước của đầu trước của phần thân thấm hút 7 từ vị trí chồng với phần thân thấm hút 7 trên mặt trước của vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M. Tương tự, tốt hơn là vùng không bám dính thứ hai ở phía sau 17B mở rộng về phía sau của đầu sau của phần

thân thấm hút 7 từ vị trí chồng với phần thân thấm hút 7 trên mặt sau của vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M. Khi vùng không bám dính thứ hai ở phía trước 17F và/hoặc vùng không bám dính thứ hai ở phía sau 17B được tạo thành theo cách này, hơi ẩm tích tụ ở vùng không bám dính thứ hai ở phía trước 17F hoặc vùng không bám dính thứ hai ở phía sau 17B dễ dàng được xả ra bên ngoài tã.

Tốt hơn là vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M được bố trí liên tục từ một cạnh bên đến cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng x, của phần thân thấm hút 7 ở phần chồng với phần thân thấm hút 7 và còn được bố trí để mở rộng về phía ngoài theo hướng chiều rộng x từ một cạnh bên và cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng x, của phần thân thấm hút 7 đến mép ngoài của bộ phận bên ngoài 2. Bằng cách cung cấp vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M theo cách này, các phần của bộ phận co giãn ở chân phía trước 22F và bộ phận co giãn ở chân phía sau 22B vắt qua phần đáy quần R và mở rộng dọc theo mép của lỗ hở chân 4 được bám dính và được cố định vào tấm bên trong 5 và/hoặc tấm bên ngoài 6.

Tốt hơn là bộ phận co giãn ở chân phía trước 22F và bộ phận co giãn ở chân phía sau 22B mở rộng không liên tục ngang qua phần đáy quần trong vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M. Ở các phần khác, tốt hơn là bộ phận co giãn ở chân phía trước 22F và bộ phận co giãn ở chân phía sau 22B mở rộng liên tục. Khi bộ phận co giãn ở chân phía trước 22F và bộ phận co giãn ở chân phía sau 22B được bố trí theo cách này, phần thân thấm hút 7 ít có khả năng bị vặn xoắn bởi lực co của bộ phận co giãn ở chân phía trước 22F và bộ phận co giãn ở chân phía sau 22B, và tính vừa vặn của phần thân thấm hút 7 với đáy chậu của người mặc có thể được cải thiện. Để cung cấp không liên tục bộ phận co giãn ở chân 22, bộ phận co giãn ở chân 22 có thể được bám dính và được cố định vào tấm bên trong 5 và/hoặc tấm bên ngoài 6, tiếp theo là cắt bộ phận co giãn ở chân 22 bằng dụng cụ cắt hoặc loại tương tự. Bằng cách này, bộ phận co giãn ở chân 22 có thể được bố trí không liên tục một cách dễ dàng trong sản xuất, và lực co của bộ phận co giãn có thể hầu như mất đi ở phần mà tại đó bộ phận co giãn ở chân 22 được bố trí không liên tục.

Độ dài của vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M theo hướng trước-sau y không bị giới hạn cụ thể, miễn là vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M được bố trí để chồng với phần bộ phận co giãn ở chân phía trước 22F mà chạy ngang qua phần đáy quần R và phần bộ phận co giãn ở chân phía sau 22B chạy ngang qua phần đáy

quần R. Độ dài của vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M theo hướng trước-sau y tốt hơn là chiếm 20% hoặc cao hơn, tốt hơn nữa là chiếm 25% hoặc cao hơn độ dài của phần thân thấm hút 7 theo hướng trước-sau y. Ngoài ra, từ quan điểm đảm bảo độ dài của vùng không bám dính thứ hai ở phía trước 17F và vùng không bám dính thứ hai ở phía sau 17B theo hướng trước-sau y và tăng cường khả năng thấm khí của bộ phận bên ngoài 2, độ dài của vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M theo hướng trước-sau y tốt hơn là chiếm 50% hoặc thấp hơn, tốt hơn nữa là 45% hoặc thấp hơn, còn tốt hơn nữa là 40% hoặc thấp hơn độ dài của phần thân thấm hút 7 theo hướng trước-sau y.

Độ dài, theo hướng trước-sau y, của phần vùng bám dính thứ hai ở phía trước 16F hoặc vùng bám dính thứ hai ở phía sau 16B mà chồng với phần thân thấm hút 7 tốt hơn là chiếm 10% hoặc cao hơn, tốt hơn nữa là 15% hoặc cao hơn, còn tốt hơn nữa là 20% hoặc cao hơn, và tốt hơn là 50% hoặc thấp hơn, tốt hơn nữa là 45% hoặc thấp hơn, còn tốt hơn nữa là 40% hoặc thấp hơn độ dài của phần thân thấm hút 7 theo hướng trước-sau y, tương ứng.

Độ dài của vùng bám dính thứ hai ở phía trước 16F và vùng bám dính thứ hai ở phía sau 16B theo hướng trước-sau y có thể là bằng nhau hoặc khác nhau, tuy nhiên, tốt hơn là độ dài của vùng bám dính thứ hai ở phía sau 16B theo hướng trước-sau y là lớn hơn so với độ dài của vùng bám dính thứ hai ở phía trước 16F.

Vùng bám dính thứ hai ở phía trước 16F có thể được bố trí tiếp xúc với vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M, hoặc có thể được bố trí tách rời khỏi vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M theo hướng trước-sau y. Vùng bám dính thứ hai ở phía sau 16B cũng có thể được bố trí tiếp xúc với vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M, hoặc có thể được bố trí tách rời khỏi vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M theo hướng trước-sau y. Tuy nhiên, trên quan điểm tăng cường khả năng thấm khí của bộ phận bên ngoài 2, vùng bám dính thứ hai ở phía trước 16F và/hoặc vùng bám dính thứ hai ở phía sau 16B tốt hơn là được bố trí tách khỏi vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M theo hướng trước-sau y. Trong trường hợp này, vùng không bám dính trong đó tấm bên trong 5 và tấm bên ngoài 6 không được bám dính với nhau được tạo thành tại phần mà vùng bám dính thứ hai ở phía trước 16F hoặc vùng bám dính thứ hai ở phía sau 16B được tách khỏi vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M, và hơi ẩm tích tụ ở vùng không bám dính thứ hai ở phía trước 17F hoặc vùng không bám dính thứ hai ở phía sau 17B dễ dàng được xả ra bên ngoài tả thông qua vùng không bám dính này.

Khoảng cách tách rời giữa vùng bám dính thứ hai ở phía trước 16F và vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M theo hướng trước-sau y và khoảng cách tách rời giữa vùng bám dính thứ hai ở phía sau 16B và vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M theo hướng trước-sau y trong trường hợp này tốt hơn là 2 mm hoặc lớn hơn, và tốt hơn là 20 mm hoặc nhỏ hơn, tốt hơn nữa là 15 mm hoặc nhỏ hơn, còn tốt hơn nữa là 10 mm hoặc nhỏ hơn.

Chỉ duy nhất một vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa 16CF có thể được bố trí ở giữa vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên phải 16RF và vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên trái 16LF, hoặc nhiều vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa 16CF có thể được bố trí liền kề nhau theo hướng chiều rộng x giữa chúng. Chỉ duy nhất một vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa 16CB có thể được bố trí ở giữa vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên phải 16RB và vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên trái 16LB, hoặc nhiều vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa 16CB có thể được bố trí liền kề nhau theo hướng chiều rộng x giữa chúng. Số vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa 16CF tốt hơn là 3 hoặc nhỏ hơn và tốt hơn nữa là 2 hoặc nhỏ hơn. Số vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa 16CB tốt hơn là 3 hoặc nhỏ hơn và tốt hơn nữa là 2 hoặc nhỏ hơn. Do đó, số vùng không bám dính thứ hai ở phía trước 17F tốt hơn là 4 hoặc nhỏ hơn và tốt hơn nữa là 3 hoặc nhỏ hơn. Số vùng không bám dính thứ hai ở phía sau 17B tốt hơn là 4 hoặc nhỏ hơn và tốt hơn nữa là 3 hoặc nhỏ hơn.

Độ dài của vùng không bám dính thứ hai ở phía trước 17F theo hướng chiều rộng x (trong trường hợp có nhiều vùng không bám dính thứ hai ở phía trước, tổng độ dài của chúng) và độ dài của vùng không bám dính thứ hai ở phía sau 17B theo hướng chiều rộng x (trong trường hợp có nhiều vùng không bám dính thứ hai ở phía sau, tổng độ dài của chúng) tốt hơn là chiếm 10% hoặc cao hơn, tốt hơn nữa chiếm 15% hoặc cao hơn độ dài của phần thân thấm hút 7 theo hướng chiều rộng x, trên quan điểm tăng khả năng thấm khí của bộ phận bên ngoài 2. Ngoài ra, trên quan điểm tạo thuận lợi cho phần thân thấm hút 7 dễ dàng được thiết lập ở vị trí đã định so với bộ phận bên ngoài 2 (cụ thể là với tấm bên ngoài 6), độ dài của vùng không bám dính thứ hai ở phía trước 17F theo hướng chiều rộng x và độ dài của vùng không bám dính thứ hai ở phía sau 17B theo hướng chiều rộng x tốt hơn là chiếm 80% hoặc thấp hơn, tốt hơn nữa là chiếm 70% hoặc thấp hơn độ dài của phần thân thấm hút 7 theo hướng chiều rộng x.

Về mối quan hệ với vùng bám dính thứ nhất 14, vùng bám dính thứ hai ở phía

trước ở giữa 16CF và vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa 16CB tốt hơn là được bố trí như sau. Tức là, như được thể hiện trong Fig. 6, với điều kiện là độ dài từ một cạnh bên đến cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng x, của vùng bám dính thứ nhất 14 (cụ thể là, độ dài của phần mà tại đó vùng bám dính thứ nhất 14 được chồng với vùng bám dính thứ hai ở phía trước 16F và vùng không bám dính thứ hai ở phía trước 17F theo hướng chiều rộng x) là W_{A1} và độ dài của vùng không bám dính thứ hai ở phía trước 17F theo hướng chiều rộng x trong khoảng từ một cạnh bên đến cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng x, của vùng bám dính thứ nhất 14 là W_{A2} , trị số W_{A2}/W_{A1} tốt hơn là 0,20 hoặc cao hơn, tốt hơn nữa là 0,25 hoặc cao hơn, còn tốt hơn nữa là 0,30 hoặc cao hơn, và tốt hơn là 0,65 hoặc thấp hơn, tốt hơn nữa là 0,60 hoặc thấp hơn, còn tốt hơn nữa là 0,55 hoặc thấp hơn. Tương tự, với điều kiện là độ dài từ một cạnh bên đến cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng x, của vùng bám dính thứ nhất 14 là W_{B1} (cụ thể là, độ dài phần mà tại đó vùng bám dính thứ nhất 14 được chồng với vùng bám dính thứ hai ở phía sau 16B và vùng không bám dính thứ hai ở phía sau 17B theo hướng chiều rộng x) và độ dài của vùng không bám dính thứ hai ở phía sau 17B theo hướng chiều rộng x trong khoảng từ một cạnh bên đến cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng x, của vùng bám dính thứ nhất 14 là W_{B2} , trị số W_{B2}/W_{B1} tốt hơn là 0,20 hoặc cao hơn, tốt hơn nữa là 0,25 hoặc cao hơn, còn tốt hơn nữa là 0,30 hoặc cao hơn, và tốt hơn là 0,65 hoặc thấp hơn, tốt hơn nữa là 0,60 hoặc thấp hơn, còn tốt hơn nữa là 0,55 hoặc thấp hơn. Nhờ đó, phần thân thấm hút 7 trở nên dễ dàng được thiết lập ở vị trí đã định so với bộ phận bên ngoài 2 (cụ thể là với tấm bên ngoài 6) khi mặc tã trong khi tăng được khả năng thấm khí của bộ phận bên ngoài 2. Trong trường hợp nhiều vùng bám dính thứ nhất 14 được bố trí kề nhau theo hướng chiều rộng x, độ dài từ một cạnh bên đến cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng x, của vùng bám dính thứ nhất 14 nghĩa là độ dài từ một cạnh bên, theo hướng chiều rộng x, của vùng bám dính thứ nhất 14 ở một bên nhất theo hướng chiều rộng x và cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng x, của vùng bám dính thứ nhất 14 ở bên còn lại nhất theo hướng chiều rộng x.

Độ dài của vùng không bám dính thứ hai ở phía trước 17F và vùng không bám dính thứ hai ở phía sau 17B theo hướng chiều rộng x có thể là giống hoặc khác nhau. Tương tự, độ dài của vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa 16CF và vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa 16CB theo hướng chiều rộng x có thể là giống hoặc khác nhau. Độ dài của mỗi vùng trong số những vùng này theo hướng chiều rộng x

nghĩa là tổng độ dài chúng trong trường hợp có nhiều vùng. Trên quan điểm làm tăng khả năng thấm khí ở mặt trước của tã, trong đó nước tiểu có xu hướng được thu gom nhiều hơn, độ dài W_{A2} của vùng không bám dính thứ hai ở phía trước 17F theo hướng chiều rộng x là lớn hơn độ dài W_{B2} của vùng không bám dính thứ hai ở phía sau 17B theo hướng chiều rộng x . Nói cách khác, tốt hơn là độ dài của vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa 16CF theo hướng chiều rộng x là nhỏ hơn độ dài của vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa 16CB theo hướng chiều rộng x .

Với cùng lý do này, tốt hơn là diện tích của vùng không bám dính thứ hai ở phía trước 17F là lớn hơn diện tích của vùng không bám dính thứ hai ở phía sau 17B. Hoặc, tốt hơn là diện tích của vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa 16CF là nhỏ hơn so với diện tích của vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa 16CB.

Trên quan điểm tăng khả năng thấm khí của tã dùng một lần 1, tốt hơn là nhiều vùng bám dính thứ nhất 14 được bố trí liền kề nhau theo hướng chiều rộng x , và nhiều vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa 16CF và/hoặc vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa 16CB cũng được bố trí liền kề nhau theo hướng chiều rộng x . Ví dụ về tã dùng một lần 1 được tạo kết cấu theo cách này được thể hiện trên các Fig. 7 đến 9. Fig. 7 thể hiện ví dụ về kết cấu trong đó hai vùng bám dính thứ nhất 14 được bố trí liền kề nhau theo hướng chiều rộng x , và đường biên ngoài của phần thân thấm hút 7 được bố trí trên bộ phận bên ngoài 2 được chỉ ra bằng đường chấm gạch và vùng bám dính thứ nhất 14 mà tại đó phần thân thấm hút 7 được bám dính vào bộ phận bên ngoài 2 được chỉ ra bằng nét gạch chéo. Các Fig. 8 và 9 thể hiện ví dụ về kết cấu trong đó hai vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa 16CF được bố trí liền kề nhau theo hướng chiều rộng x và hai vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa 16CB được bố trí liền kề nhau theo hướng chiều rộng x , và đường biên ngoài của phần thân thấm hút 7 được bố trí trên bộ phận bên ngoài 2 được chỉ ra bằng đường chấm gạch, đường biên ngoài của vùng bám dính thứ nhất 14 được thể hiện trên Fig. 7 được chỉ ra bằng đường hai chấm gạch, và vùng bám dính thứ hai 16 trong đó tám bên trong 5 và tám bên ngoài 6 của bộ phận bên ngoài 2 được bám dính với nhau được chỉ ra bằng nét gạch chéo. Fig. 9 thể hiện hình chiếu bằng riêng phần của mặt đối diện với da của bộ phận bên ngoài 2 được thể hiện trên Fig. 8.

Trên Fig. 7, vùng không bám dính thứ nhất 15 trong đó phần thân thấm hút 7 không được bám dính vào bộ phận bên ngoài 2 được tạo thành giữa nhiều vùng bám

dính thứ nhất 14 được bố trí liền kề nhau theo hướng chiều rộng x (sau đây, vùng không bám dính thứ nhất được bố trí giữa nhiều vùng bám dính thứ nhất có thể được gọi là “vùng không bám dính thứ nhất ở giữa”). Trên các Fig. 8 và 9, các vùng không bám dính thứ hai ở phía trước 17F trong đó tấm bên trong 5 và tấm bên ngoài 6 không được bám dính với nhau được tạo thành giữa các vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa 16CF được bố trí liền kề nhau theo hướng chiều rộng x (sau đây, vùng không bám dính thứ hai ở phía trước được bố trí giữa nhiều vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa có thể được gọi là “vùng không bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa”), và các vùng không bám dính thứ hai ở phía sau 17B trong đó tấm bên trong 5 và tấm bên ngoài 6 không được bám dính với nhau được tạo thành giữa các vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa 16CB được bố trí liền kề nhau theo hướng chiều rộng x (sau đây, vùng không bám dính thứ hai ở phía sau được bố trí giữa nhiều vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa có thể được gọi là “vùng không bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa”). Trong trường hợp này, trên quan điểm làm tăng khả năng thấm khí của tấm dùng một lần 1, vùng không bám dính thứ nhất ở giữa 15 tốt hơn là được bố trí để chồng với vùng không bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa 17F, và vùng không bám dính thứ nhất ở giữa 15 tốt hơn là được bố trí để chồng với các vùng không bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa 17B. Ngoài ra, trên quan điểm rằng phần thân thấm hút 7 không dễ bị dịch chuyển so với bộ phận bên ngoài 2, vùng bám dính thứ nhất 14 tốt hơn là được bố trí để chồng với vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa 16CF và/hoặc vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa 16CB.

Về mối liên quan với vùng bám dính thứ hai 16 và vùng không bám dính thứ hai 17, vật nhô lên 12 tốt hơn là được bố trí như sau. Tức là, như được thể hiện trong Fig. 10 trong đó hình chiếu bằng của của tấm dùng một lần 1 nhìn từ phía đối diện với da của nó được thể hiện, tốt hơn là vật nhô lên 12 có phần đầu trước 12F, phần đầu sau 12B và phần giữa 12M nằm giữa chúng, bộ phận co giãn vật 13 mở rộng theo hướng trước-sau y được bố trí trên phần giữa 12M, và phần đầu trước 12F và đầu sau part 12B được nối với tấm trên cùng 8, nhờ đó phần giữa 12M được làm đứng lên được. Trong Fig. 10, phần kết nối giữa vật nhô lên 12 với tấm trên cùng 8 được chỉ ra bằng nét gạch chéo. Và, tốt hơn là đầu trước của vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M nằm sau mép sau của phần đầu trước 12F của vật nhô lên 12, và/hoặc đầu sau của vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M nằm trước mép trước của phần đầu sau 12B của vật nhô lên 12. Trong Fig. 10, đường biên ngoài của vùng bám dính thứ hai 16

được chỉ ra bằng đường chấm gạch. Bằng cách cung cấp vật nhô lên 12 theo cách này, chiều cao đứng của vật nhô lên 12 có thể được tăng lên ở các đầu trước và sau của phần giữa 12M của vật nhô lên 12. Cụ thể, khi tấm bên trong 5 và tấm bên ngoài 6 được tách khỏi nhau trong vùng không bám dính thứ hai ở phía trước 17F và vùng không bám dính thứ hai ở phía sau 17B, chiều cao đứng của vật nhô lên 12 có thể được tiếp thêm. Do đó, hiệu quả ngăn ngừa sự rò rỉ bên của nước tiểu hoặc dịch tương tự bởi vật nhô lên 12 có thể được tăng cường.

Tốt hơn là phần đế đứng của vật nhô lên 12, tức là, điểm mà ở đó vật nhô lên 12 bắt đầu đứng lên ở phần giữa 12M, được định vị ở vị trí chồng với vùng không bám dính thứ hai ở phía trước 17F và/hoặc vùng không bám dính thứ hai ở phía sau 17B. Kết quả là, khi vật nhô lên 12 đứng lên, tấm bên trong 5 được nâng về phía mặt đối diện với da trong vùng không bám dính thứ hai 17, và chiều cao của phần đế đứng có thể được nâng lên. Do đó, hiệu quả ngăn ngừa sự rò rỉ bên của nước tiểu hoặc dịch tương tự có thể được tăng cường.

Để làm chất kết dính để tạo ra vùng bám dính thứ nhất 14 và vùng bám dính thứ hai 16, sẽ thuận tiện nếu sử dụng chất kết dính nóng chảy trong sản xuất. Để làm chất kết dính nóng chảy, ví dụ, các chất kết dính cao su như cao su tự nhiên, cao su butyl và polyisopren; các chất dẻo hóa styren như copolyme khối styren-isopren-styren (SIS), copolyme khối styren-butadien-styren (SBS), copolyme khối styren-etylen-butadien-styren (SEBS) và copolyme khối styren-etylen-propylen-styren (SEPS) tốt hơn là được sử dụng làm polyme nền. Hơn nữa, polyme nền có thể được trộn với copolyme etylen-vinyl axetat (EVA); polyeste; chất dẻo hóa acrylic; chất dẻo hóa polyolefin hoặc loại tương tự để điều chỉnh độ bám dính hoặc độ lưu động. Cũng có thể tốt hơn nếu sử dụng polyalphaolefin vô định hình (APAO) như copolyme etylen-propylen làm loại chất dẻo hóa polyolefin này.

Đối với mỗi vùng bám dính, chất kết dính có thể được đưa lên trên toàn bộ vùng của nó, hoặc có thể được đưa lên ở dạng lưới, dạng thẳng, hoặc dạng điểm rời rạc. Để làm phương pháp đưa chất kết dính lên, ví dụ, phương pháp phun kiểu rèm, phương pháp phủ omega, phương pháp phủ xoắn, phương pháp phủ theo mẫu hoặc phương pháp tương tự có thể được sử dụng.

Chất kết dính tạo ra vùng bám dính thứ nhất 14 và chất kết dính tạo ra vùng bám dính thứ hai 16 có thể là giống hoặc khác nhau. Hơn nữa, chất kết dính tạo ra

vùng bám dính thứ hai ở phía trước 16F, chất kết dính tạo ra vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M và chất kết dính tạo ra vùng bám dính thứ hai ở phía sau 16B có thể là giống hoặc khác nhau. Trên quan điểm cải thiện cảm giác khi mặc của tã dùng một lần 1, tốt hơn là bộ phận bên ngoài 2 được tạo mềm ở phần đáy quần R, và trên quan điểm như vậy, tốt hơn là vùng bám dính thứ hai ở phía trước 16F và/hoặc vùng bám dính thứ hai ở phía sau 16B có độ bền uốn cao hơn so với vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M. Do đó, tốt hơn là lượng chất kết dính được đưa lên một đơn vị diện tích trong vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M là nhỏ hơn lượng chất kết dính được đưa lên một đơn vị diện tích trong vùng bám dính thứ hai ở phía trước 16F và/hoặc lượng chất kết dính được đưa lên một đơn vị diện tích trong vùng bám dính thứ hai ở phía sau 16B. Hoặc, để làm chất kết dính tạo ra vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa 16M, tốt hơn là sử dụng chất kết dính có lực cố kết thấp hơn so với chất kết dính tạo ra vùng bám dính thứ hai ở phía trước 16F và/hoặc chất kết dính tạo ra vùng bám dính thứ hai ở phía sau 16B.

Đơn này xin hưởng quyền ưu tiên từ đơn sáng chế Nhật Bản số 2018-193234, nộp ngày 12/10/2018. Toàn bộ nội dung của đơn sáng chế Nhật Bản số 2018-193234 nộp ngày 12/10/201 được kết hợp ở đây bằng cách viện dẫn.

Danh mục các ký hiệu tham chiếu

- 1: tã dùng một lần
- 2: bộ phận bên ngoài
- 3: lỗ hở eo
- 4: lỗ hở chân
- 5: tấm bên trong
- 6: tấm bên ngoài
- 7: phần thân thấm hút
- 8: tấm trên cùng
- 9: tấm phía sau
- 10: bộ phận thấm hút

11: phần kết nối bên

12: vật nhô lên

13: bộ phận co giãn vật

14: vùng bám dính thứ nhất

15: vùng không bám dính thứ nhất (bao gồm vùng không bám dính bên thứ nhất và vùng không bám dính thứ nhất ở giữa)

16: vùng bám dính thứ hai, 16F: vùng bám dính thứ hai ở phía trước, 16RF: vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên phải, 16CF: vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa, 16LF: vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên trái, 16M: vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa, 16B: vùng bám dính thứ hai ở phía sau, 16RB: vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên phải, 16CB: vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa, 16LB: vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên trái

17: vùng không bám dính thứ hai, 17F: vùng không bám dính thứ hai ở phía trước (bao gồm vùng không bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa), 17B: vùng không bám dính thứ hai ở phía sau (bao gồm vùng không bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa)

20: bộ phận co giãn ở thân

21: bộ phận co giãn ở eo

22: bộ phận co giãn ở chân, 22F: bộ phận co giãn ở chân phía trước, 22B: bộ phận co giãn ở chân phía sau

P: phần thân trước

Q: phần thân sau

R: phần đáy quần

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Tã dùng một lần bao gồm:

bộ phận bên ngoài có phần thân trước, phần thân sau và phần đáy quần được định vị giữa chúng và được tạo thành hình dạng quần có lỗ hở eo và cặp lỗ hở chân bằng cách kết nối phần thân trước và phần thân sau; và

phần thân thấm hút được bố trí ít nhất trên phần đáy quần của bộ phận bên ngoài và bao gồm tấm trên cùng, tấm phía sau và bộ phận thấm hút được bố trí giữa chúng;

trong đó:

bộ phận bên ngoài bao gồm tấm bên trong và tấm bên ngoài;

bộ phận co giãn ở chân phía trước mở rộng ngang qua phần đáy quần và dọc theo mặt trước của mép lỗ hở chân và bộ phận co giãn ở chân phía sau mở rộng ngang qua phần đáy quần và dọc theo mặt sau của mép lỗ hở chân được bố trí ở giữa tấm bên trong và tấm bên ngoài;

bộ phận co giãn thân mở rộng theo hướng chiều rộng được bố trí ở giữa tấm bên trong và tấm bên ngoài trên phần thân trước và phần thân sau;

phần thân thấm hút được bám dính vào mặt đối diện với da của bộ phận bên ngoài ở vùng bám dính thứ nhất;

tấm bên trong và tấm bên ngoài được bám dính với nhau ở vùng bám dính thứ hai, vùng bám dính thứ hai bao gồm vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa được bố trí ở phần đáy quần, vùng bám dính thứ hai ở phía trước nằm trước vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa và vùng bám dính thứ hai ở phía sau nằm sau vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa, và bộ phận co giãn ở chân phía trước và bộ phận co giãn ở chân phía sau được đặt để mở rộng ngang qua phần đáy quần trong vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa;

vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa được bố trí sao cho ít nhất một phần của nó chồng với vùng bám dính thứ nhất và được bố trí liên tục từ một cạnh bên đến cạnh bên còn lại của phần thân thấm hút theo hướng chiều rộng; và

vùng bám dính thứ hai ở phía trước được bố trí sao cho thỏa mãn yêu cầu A sau đây và/hoặc vùng bám dính thứ hai ở phía sau được bố trí sao cho thỏa mãn yêu cầu B

sau đây

(yêu cầu A)

vùng bám dính thứ hai ở phía trước bao gồm vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên phải được bố trí ở một bên theo hướng chiều rộng sao cho không chồng với vùng bám dính thứ nhất, vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên trái được bố trí ở bên còn lại theo hướng chiều rộng sao cho không chồng với vùng bám dính thứ nhất, và vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa được bố trí giữa chúng để chồng với vùng bám dính thứ nhất; và

các vùng không bám dính thứ hai ở phía trước trong đó tấm bên trong và tấm bên ngoài không được bám dính với nhau được tạo thành ở giữa vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên phải và vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa và giữa vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên trái và vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa để chồng với phần thân thấm hút; và

vùng bám dính thứ hai ở phía trước được bố trí cách khỏi bộ phận co giãn thân, nhờ đó vùng không bám dính trong đó tấm bên trong và tấm bên ngoài không bám dính với nhau được tạo thành giữa vùng bám dính thứ hai ở phía trước và bộ phận co giãn thân

(yêu cầu B)

vùng bám dính thứ hai ở phía sau bao gồm vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên phải được bố trí ở một bên theo hướng chiều rộng sao cho không chồng với vùng bám dính thứ nhất, vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên trái được bố trí ở bên còn lại theo hướng chiều rộng sao cho không chồng với vùng bám dính thứ nhất, và vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa được bố trí giữa chúng để chồng với vùng bám dính thứ nhất; và

các vùng không bám dính thứ hai ở phía sau trong đó tấm bên trong và tấm bên ngoài không được bám dính với nhau được tạo thành giữa vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên phải và vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa và giữa vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên trái và vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa để chồng với phần thân thấm hút; và

vùng bám dính thứ hai ở phía sau được bố trí cách khỏi bộ phận co giãn thân, nhờ đó vùng không bám dính trong đó tấm bên trong và tấm bên ngoài không bám

dính với nhau được tạo thành giữa vùng bám dính thứ hai ở phía sau và bộ phận co giãn thân.

2. Tã dùng một lần theo điểm 1, trong đó:

bộ phận co giãn ở chân phía trước và bộ phận co giãn ở chân phía sau mở rộng không liên tục ngang qua phần đáy quần trong vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa.

3. Tã dùng một lần theo điểm 1 hoặc 2, trong đó:

vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa được bố trí để mở rộng về phía trước của đầu trước phần thân thấm hút, và/hoặc

vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa được bố trí để mở rộng ra phía sau của đầu sau phần thân thấm hút.

4. Tã dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó:

vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên phải được bố trí để mở rộng ra ngoài theo hướng chiều rộng từ một cạnh bên, theo hướng chiều rộng, của phần thân thấm hút, và vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên trái được bố trí để mở rộng ra ngoài theo hướng chiều rộng từ cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng, của phần thân thấm hút, và/hoặc

vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên phải được bố trí để mở rộng ra ngoài theo hướng chiều rộng từ một cạnh bên, theo hướng chiều rộng, của phần thân thấm hút, và vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên trái được bố trí để mở rộng ra ngoài theo hướng chiều rộng từ cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng, của phần thân thấm hút.

5. Tã dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 4, trong đó:

vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên phải và vùng bám dính thứ hai ở phía trước bên trái được bố trí để chồng với bộ phận co giãn ở chân phía trước và mở rộng về phía trước của bộ phận co giãn ở chân phía trước, và/hoặc

vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên phải và vùng bám dính thứ hai ở phía sau bên trái được bố trí để chồng với bộ phận co giãn ở chân phía sau và mở rộng phía sau của bộ phận co giãn ở chân phía sau.

6. Tã dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 5, trong đó:

vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa được bố trí để mở rộng ra ngoài theo hướng

chiều rộng từ một cạnh bên và cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng, của phần thân thấm hút đến mép ngoài của bộ phận bên ngoài.

7. Tã dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, trong đó:

trị số W_{A2}/W_{A1} là 0,20 hoặc cao hơn và 0,65 hoặc thấp hơn, với điều kiện là độ dài từ một cạnh bên đến cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng, của vùng bám dính thứ nhất là W_{A1} và độ dài của vùng không bám dính thứ hai ở phía trước theo hướng chiều rộng trong khoảng từ một cạnh bên đến cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng, của vùng bám dính thứ nhất là W_{A2} , và/hoặc

trị số W_{B2}/W_{B1} là 0,20 hoặc cao hơn và 0,65 hoặc thấp hơn, với điều kiện là độ dài từ một cạnh bên đến cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng, của vùng bám dính thứ nhất là W_{B1} và độ dài của vùng không bám dính thứ hai ở phía sau theo hướng chiều rộng trong khoảng từ một cạnh bên đến cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng, của vùng bám dính thứ nhất là W_{B2} .

8. Tã dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 7, trong đó:

độ dài của vùng không bám dính thứ hai ở phía trước theo hướng chiều rộng là dài hơn so với độ dài của vùng không bám dính thứ hai ở phía sau theo hướng chiều rộng.

9. Tã dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 8, trong đó:

vùng không bám dính bên thứ nhất trong đó phần thân thấm hút không được bám dính vào bộ phận bên ngoài được bố trí trên mặt ngoài theo hướng chiều rộng của vùng bám dính thứ nhất để chồng với một cạnh bên hoặc cạnh bên còn lại, theo hướng chiều rộng, của phần thân thấm hút, và

vùng không bám dính bên thứ nhất được bố trí để chồng với vùng không bám dính thứ hai ở phía trước và/hoặc vùng không bám dính thứ hai ở phía sau.

10. Tã dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 9, trong đó:

nhiều vùng bám dính thứ nhất được bố trí liền kề nhau theo hướng chiều rộng, nhờ đó vùng không bám dính thứ nhất ở giữa trong đó phần thân thấm hút không được bám dính vào bộ phận bên ngoài được tạo thành giữa nhiều vùng bám dính thứ nhất,

nhiều vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa được bố trí liền kề nhau theo hướng chiều rộng, nhờ đó vùng không bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa trong đó

tấm bên trong và tấm bên ngoài không được bám dính với nhau được tạo thành giữa nhiều vùng bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa, và/hoặc nhiều vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa được bố trí kề nhau theo hướng chiều rộng, nhờ đó vùng không bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa trong đó tấm bên trong và tấm bên ngoài không được bám dính với nhau được tạo thành giữa nhiều vùng bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa, và

vùng không bám dính thứ nhất ở giữa được bố trí để chồng với vùng không bám dính thứ hai ở phía trước ở giữa và/hoặc vùng không bám dính thứ hai ở phía sau ở giữa.

11. Tã dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 10, trong đó:

phần thân thấm hút được bố trí các vật nhô lên trên cả hai mặt theo hướng chiều rộng,

vật nhô lên có phần đầu trước, phần đầu sau và phần giữa nằm giữa chúng, bộ phận co giãn vật mở rộng theo hướng trước-sau được bố trí trên phần giữa, và phần đầu trước và phần đầu sau được nối với tấm trên cùng, nhờ đó phần giữa được làm đứng lên được, và

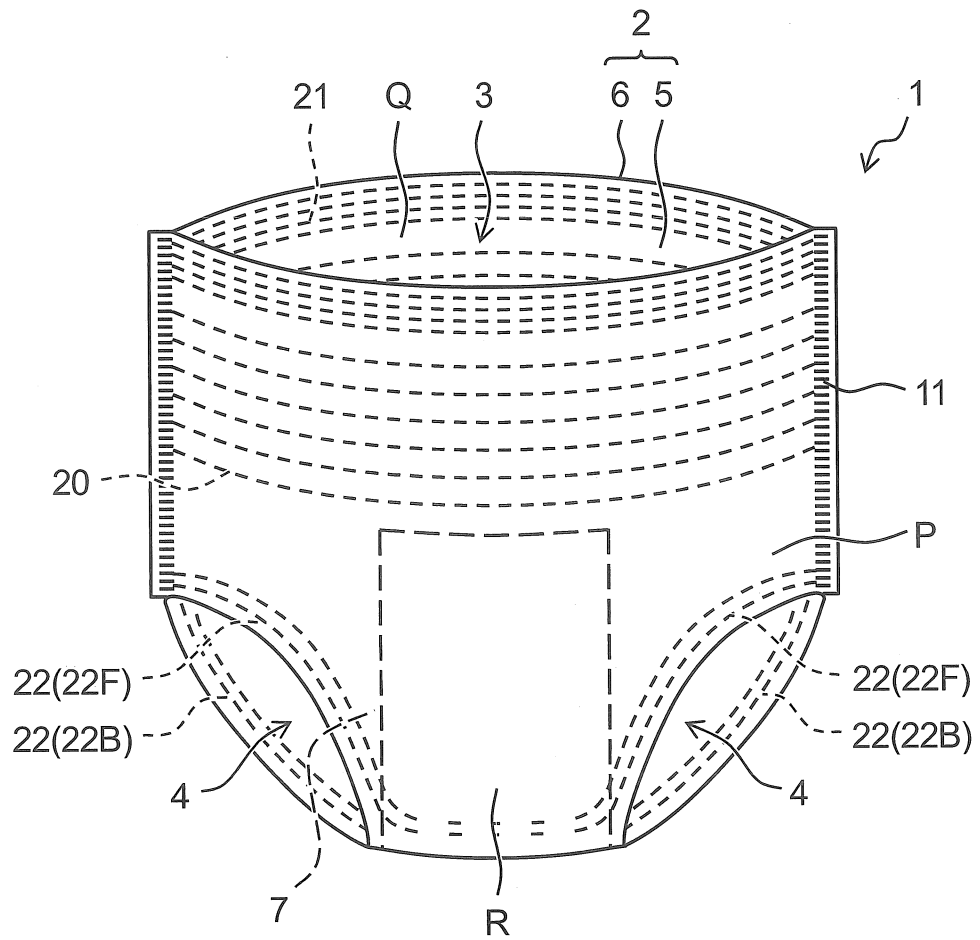
đầu trước của vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa nằm sau mép sau của phần đầu trước của vật nhô lên, và/hoặc đầu sau của vùng bám dính thứ hai ở đoạn giữa nằm trước mép trước của phần đầu sau của vật nhô lên.

12. Tã dùng một lần theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 11, trong đó:

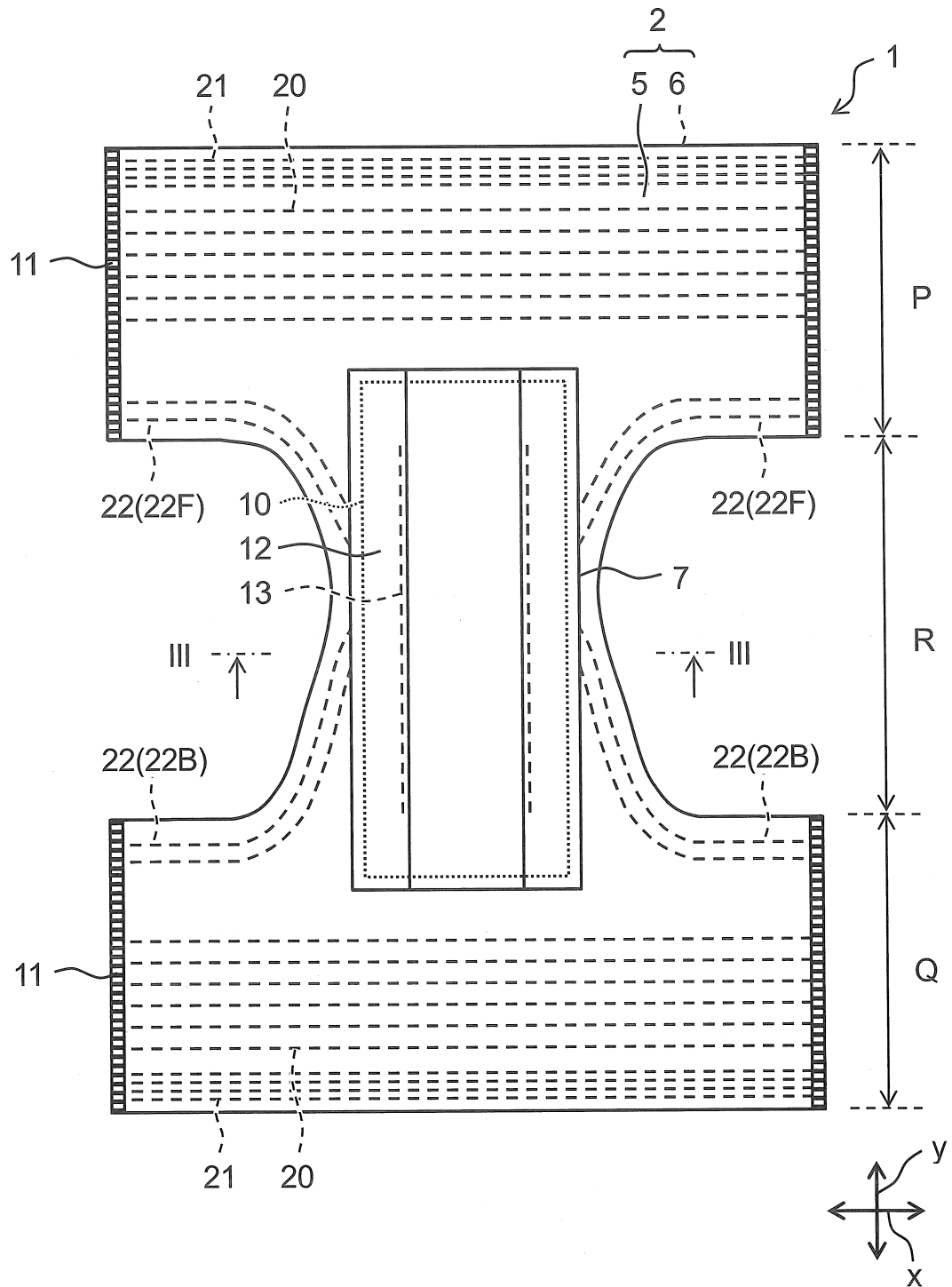
phần thân thấm hút được bố trí các vật nhô lên trên cả hai mặt theo hướng chiều rộng, và

phần đế đứng của vật nhô lên nằm ở vị trí chồng với vùng không bám dính thứ hai ở phía trước và/hoặc vùng không bám dính thứ hai ở phía sau.

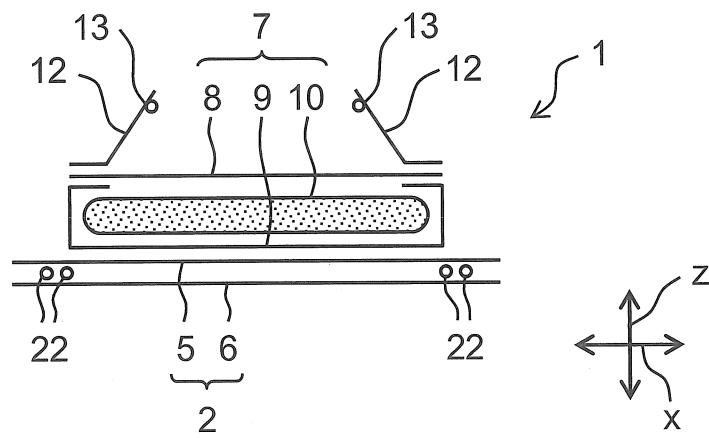
[Fig. 1]



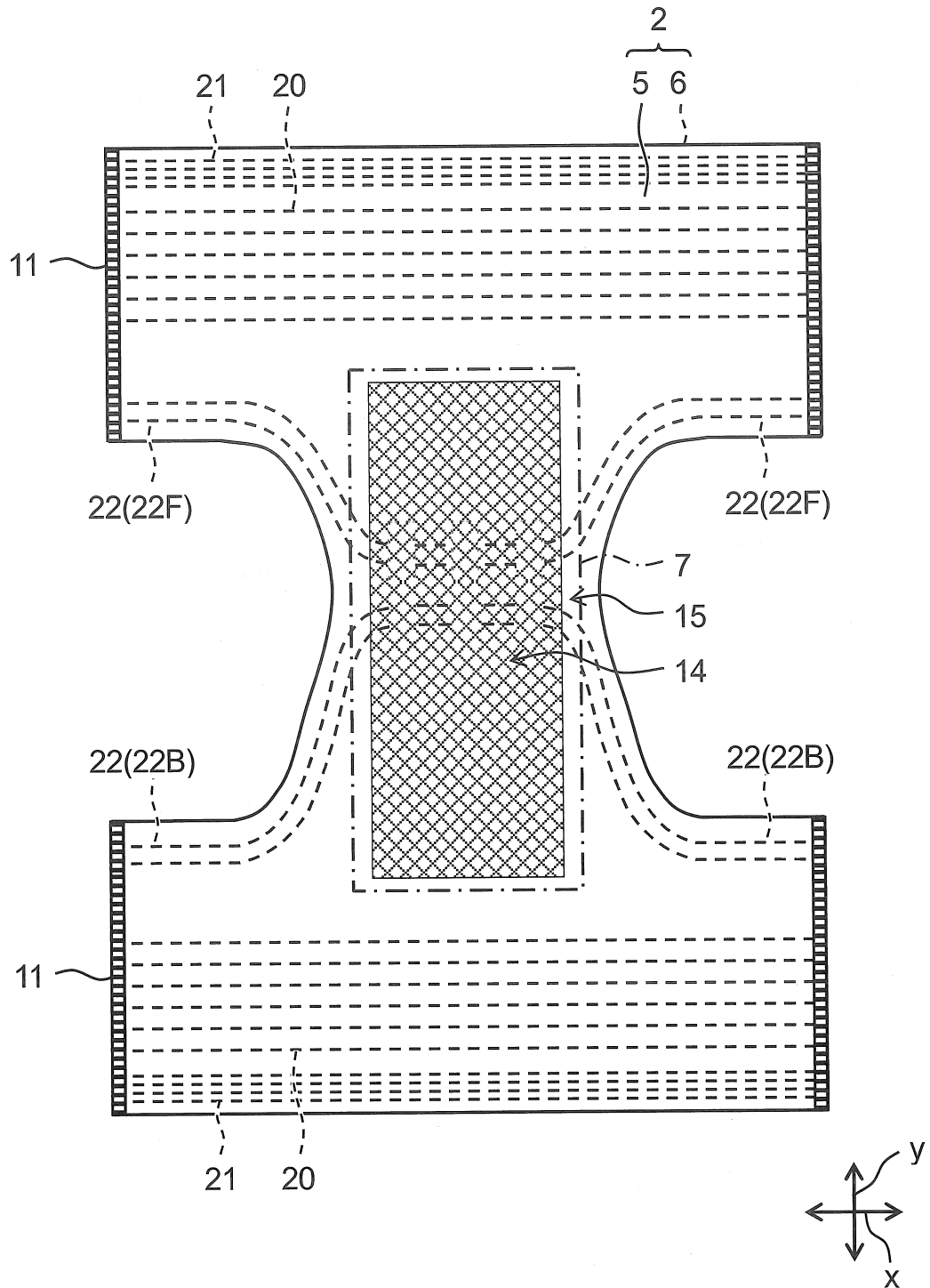
[Fig. 2]



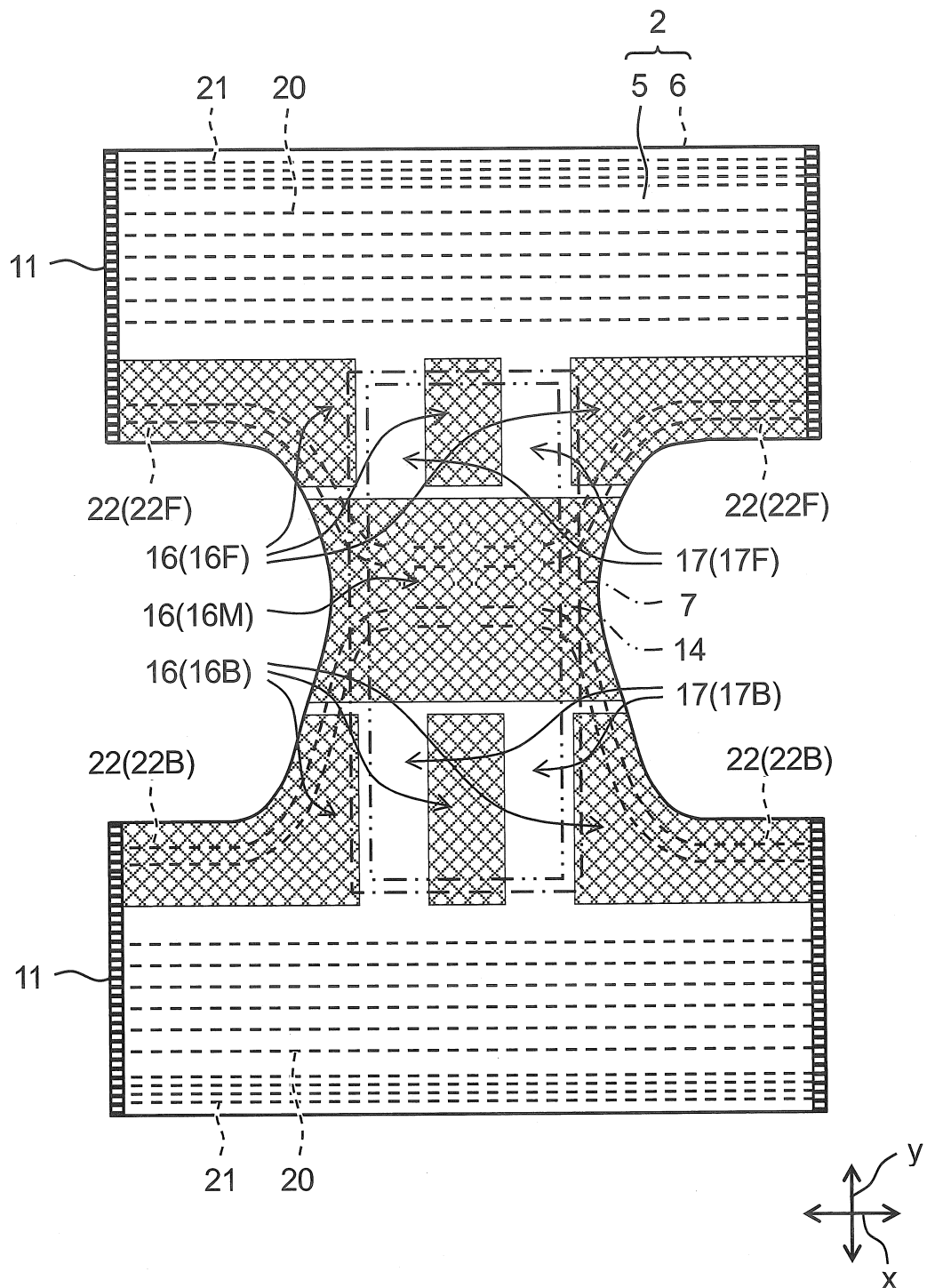
[Fig. 3]



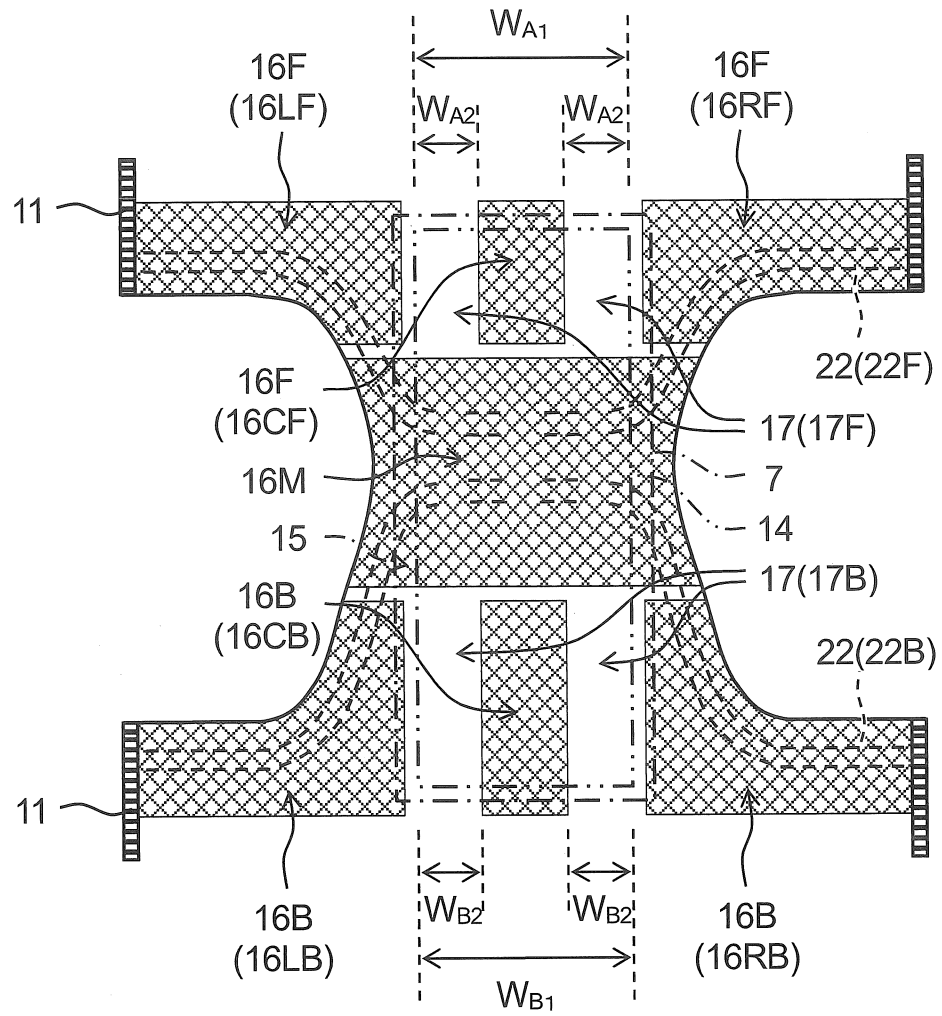
[Fig. 4]



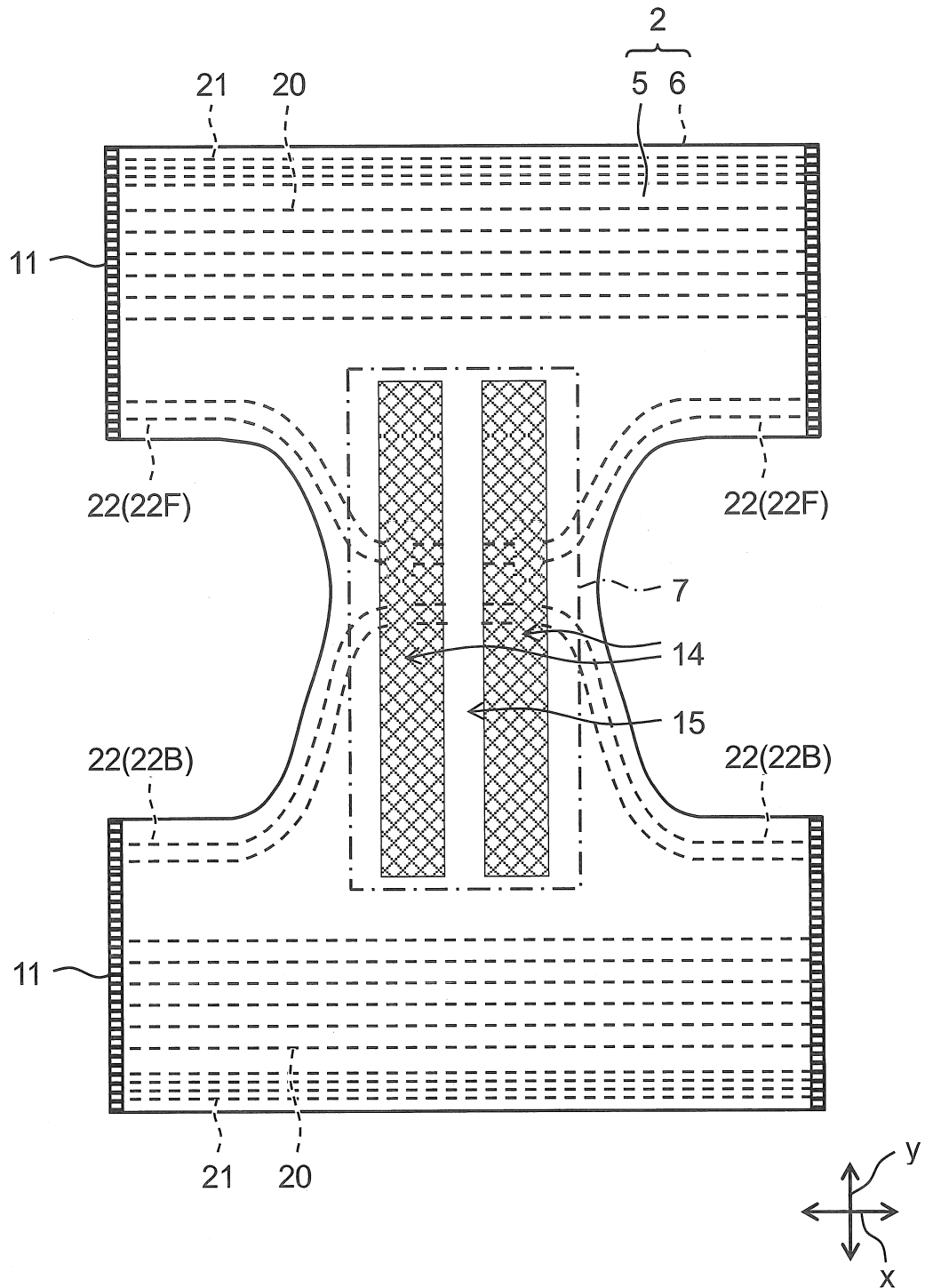
[Fig. 5]



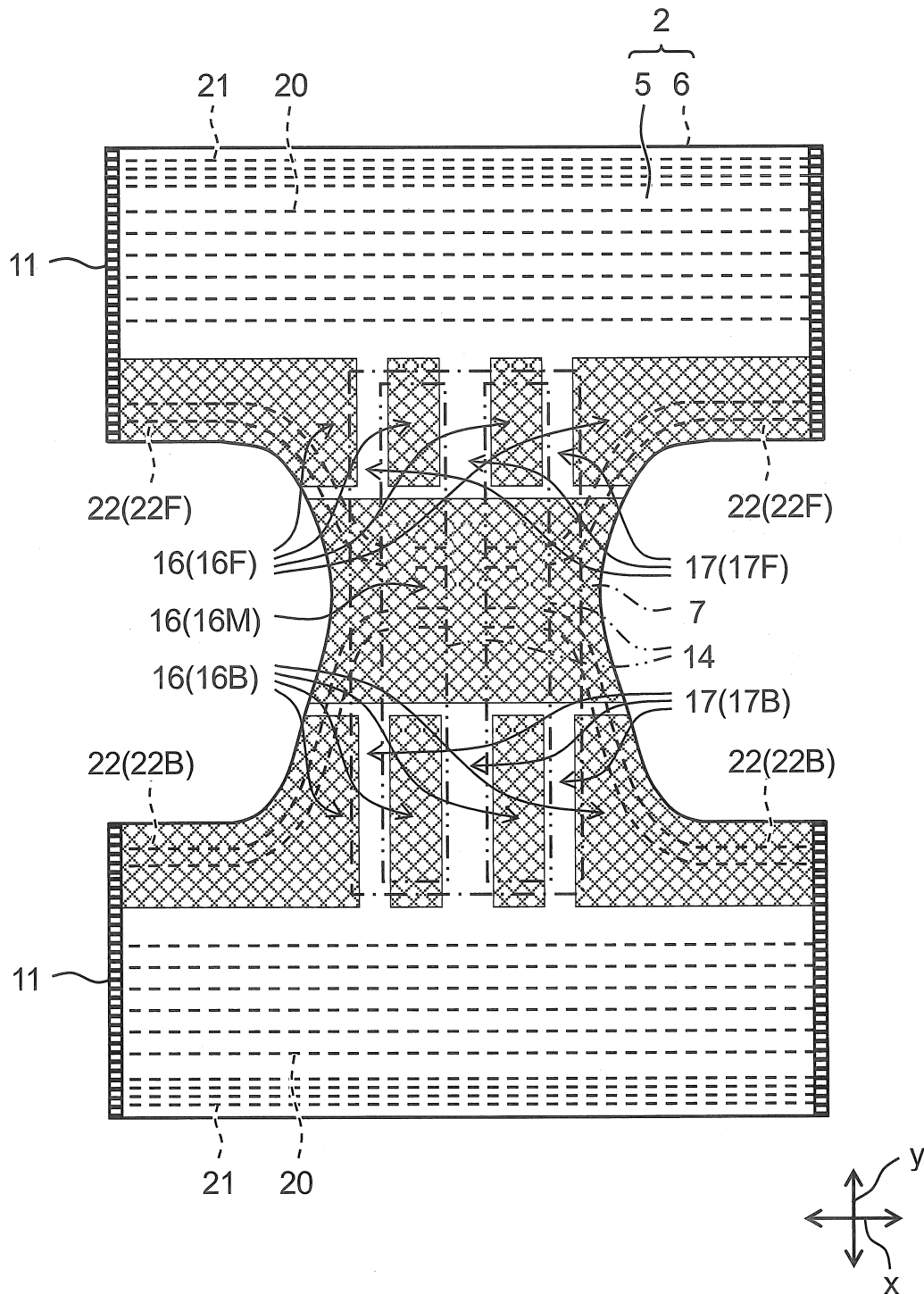
[Fig. 6]



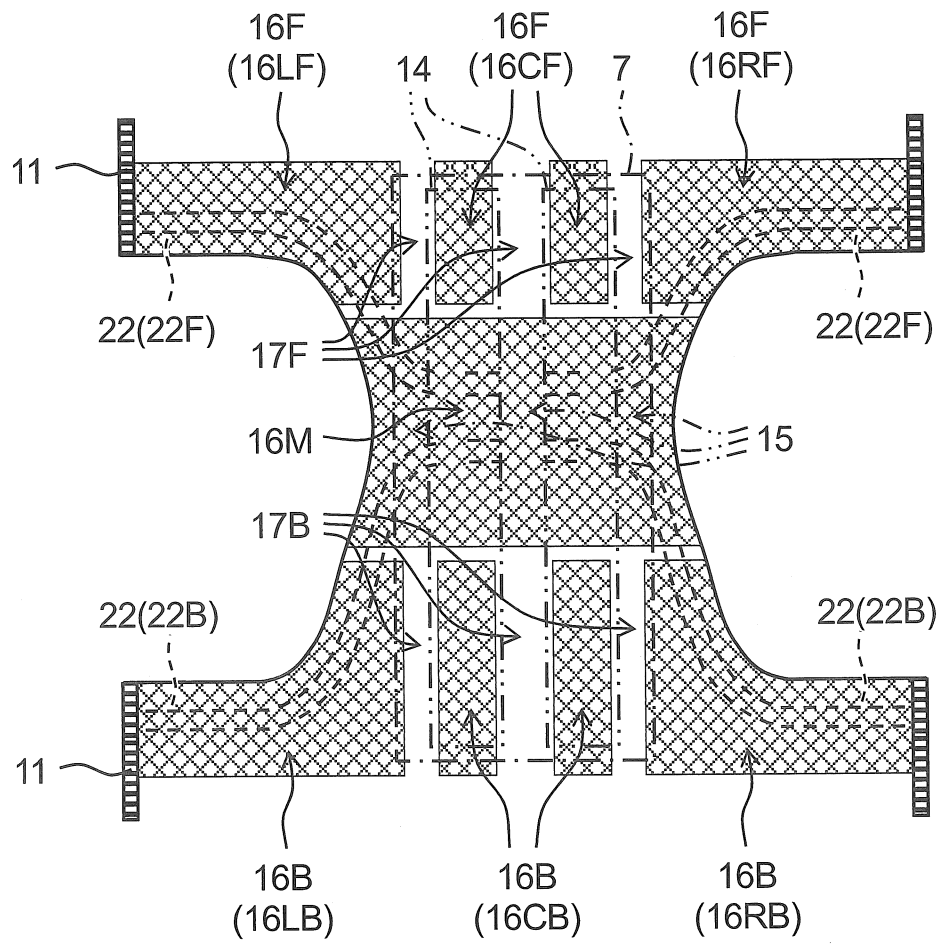
[Fig. 7]



[Fig. 8]



[Fig. 9]



[Fig. 10]

